



G. De Maupassant

Truyện ngắn chọn lọc

Viên mỡ bò

Mục lục

Chương 1

Chương 2

VIÊN MỠ BÒ

Guy de Maupassant
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Suốt mấy ngày liền từng mảng binh đoàn tan rã diều qua thành phố. Họ không còn là quân đội nữa, mà là những người ô hợp tán loạn. Người nào người nấy râu dài nhem nhuốc, quần phục rách nát, họ uể oải tiến bước, chẳng có cờ, cũng chẳng thành cơ ngũ gì hết. Tất cả đều như rã rời, kiệt sức, chân đi chỉ là vì quen thuộc, và hể cứ đứng lại là khụy xuống vì mệt lữ. Người ta thấy nhiều nhất là lính động viên, những con người vốn ưa bình an, sống yên ổn với lợi nhuận hàng năm, lưng còng xuống vì súng đạn nặng

.Những chú vệ động(1) nhỏ lanh lợi, dễ hoảng sợ và cũng mau phần khởi, sẵn sàng tấn công cũng như sẵn sàng chạy trốn. Rồi, giữa đám người đó là vài cậu quần chèn đỏ(2), tân quân của một sư đoàn bị nghiền nát trong một trận lớn, những pháo thủ râu rĩ đi cùng hàng với đám bộ binh tạp nham ấy và thỉnh thoảng lại thấy lấp lánh chiếc mũ sắt của một chú lính đầu rồng chân nặng, vất vả lắm mới theo được những anh lính bộ dáng đi nhẹ nhàng hơn.

Rồi đến lượt các đoàn quân nghĩa dũng mang những tên oai hùng: “Quân rửa thù thất trận- Công dân cảm tử- Quyết tử quân” diều qua trông như bọn kẻ cướp.

Cấp chỉ huy của họ, trước đây là những tay buôn da hoặc ngũ cốc, những anh bán mỡ bò hoặc xà phòng, chiến sĩ nhất thời, được làm sĩ quan chỉ vì đồng tiền của họ hoặc vì bộ ria mép dài, trên mình đầy vũ khí, dạ mềm với lon quan. Họ nói oang oang, bàn luận kế hoạch tác chiến và cho rằng chỉ có mình họ chống đỡ nước Pháp đang hấp hối trên vai anh hùng

ơm của họ. Song đôi khi họ lại sợ quân lính của chính mình, dân đầu trộm đuôi cướp, thường liêu lĩnh bạt mạng, quen cướp phá và trác táng.

Người ta đồn quân Phổ sắp tiến vào thành Ruăng.

Đoàn Dân vệ từ hai tháng nay mở những cuộc thám thính rất thận trọng vào các rừng lân cận, đôi khi bắn phải cả quân canh cửa của chính mình, và chuẩn bị chiến đấu cả mỗi khi một chú thỏ con động đậy trong bụi rậm, thì ai nấy đã trở về nhà. Vũ khí, đồng phục, với tất cả mớ đồ để giết người, mới đây còn làm cho những trụ cây số trên các đường quốc lộ quanh vùng ba dặm trông thấy cũng phát hoảng, bỗng chốc vụt biến đi đâu mất.

Sau hết, những người lính Pháp cuối cùng vượt qua sông Xen để về Pông-Ôđome theo đường Xanh-Xove và Buộc-Asa; và sau tất cả mọi người, là vị tướng chỉ huy đi bộ, giữa hai viên sĩ quan hầu, vẻ tuyệt vọng, không còn thi thố được gì với đám tàn quân tan tác này nữa, vì chính hắn cũng bàng hoàng trong cảnh tan rã lớn của một dân tộc vốn quen chiến thắng và nay bị đại bại thảm khốc mặc dầu dân tộc đó vẫn có một truyền thống anh dũng truyền kỳ.

Rồi một bầu không khí vô cùng yên tĩnh, một sự đợi chờ kinh hoàng và lặng lẽ bay lượn trên thành phố. Nhiều anh tư sản bụng phệ, mà nghề buôn đã trở nên hèn đốn, lo lắng đợi những kẻ chiến thắng và run lên cầm cập vì sợ người ta coi những cái xiên thịt quay hoặc những con dao lớn làm bếp của họ là vũ khí.

Cuộc sống dường như ngừng lại, các cửa hiệu đóng cửa kín mít, phố xá câm lặng. Thịnh thoảng một người dân, sợ vì sự im lặng đó, len lén đi men theo các bờ tường.

Nỗi khắc khoải lo âu của đợi chờ khiến người ra mong quân thù mau đến cho xong.

Quân đội Pháp rút đi hôm trước thì quá trưa hôm sau vài tên kỵ binh xung kích, không biết từ đâu chui ra, vọt qua thành phố rất nhanh. Rồi, sau đó một chút, một đám quân đông đặc từ trên đồi Nữ thánh Catorin tràn xuống trong khi hai đợt sóng xâm lăng khác xuất hiện trên các đường đi Dacnêtan và Boa Ghiôm. Tiền đội của ba binh đoàn, đứng vào cùng một lúc, liên lạc với nhau ở quảng trường tòa thị sảnh và từ khắp các phố lân cận, quân Đức đổ tới, đội ngũ điều hành, bước nhịp đều, nện gót choang choang trên mặt đường đá tảng.

Những hiệu lệnh hô bằng một giọng lạ tai, ồm ồm cất lên dọc theo các căn nhà dường như chết và vắng lặng, trong khi, ở sau cửa chớp đóng kín, những con mắt đang rình ngó những người chiến thắng ấy, chủ nhân của đô thị, của mọi tài sản và sinh mệnh, chiếu theo “luật chiến tranh”. Trong các buồng tối âm u, dân thành phố đang hốt hoảng như khi có thiên tai, những biến động tàn khốc lớn của trái đất mà bất cứ sự khôn ngoan nào, sức mạnh nào đối phó lại cũng đều vô ích. Vì cũng vẫn cái cảm giác ấy lại xuất hiện mỗi lần trật tự sự vật bị đảo lộn, an ninh không còn nữa, và tất cả những gì vốn được luật pháp của loài người hoặc qui luật tự nhiên che chở, thì nay đều bị phó mặc cho một sự tàn bạo vô ý thức và hung dữ. Trận động đất đè bẹp cả một dân tộc dưới những nhà cửa đổ sụp, con sông tràn bờ cuốn theo bao nông dân chết đuối cùng với xác bò và giẫm xà bị rút tung khỏi mái nhà, hoặc đoàn quân chiến thắng tàn sát những người dám tự vệ, bắt những người khác làm tù binh, ý vào thế lưỡi gươm để cướp phá và cảm tạ một vị thượng đế nào đấy bằng tiếng đại bác. Tất cả những cái đó đều là những tai ương khủng khiếp làm đảo lộn mọi tin tưởng vào Công lý vĩnh cửu, tất cả lòng tin mà người ta vẫn dạy bảo xưa nay vào sự che chở của Trời và lý tính của con Người.

Song có những đơn vị nhỏ đến gõ cửa từng nhà, rồi biến vào bên trong. Đó là cảnh chiếm đóng sau cuộc xâm lăng. Bắt đầu từ giờ, những kẻ bị thua có bốn phận phải tỏ ta niềm nở đối với kẻ thắng.

Một thời gian sau, khi nỗi khiếp sợ ban đầu đã qua, một cảnh yên tĩnh mới được thiết lập. Trong nhiều nhà, tên sĩ quan Phổ ăn cùng với gia đình. Cũng có khi hẳn là người có giáo dục, và vì lễ độ, hẳn ái ngại cho nước Pháp, nói lên lòng chán ghét phải tham gia cuộc chiến tranh này. Người ta biết ơn hẳn vì chút tỏ tình đó và chẳng, có thể một ngày nào đấy người ta sẽ cần đến sự che chở của hẳn. Nhưng nhẹ hẳn biết đâu chẳng được bớt đi vài người phải nuôi ăn. Và tại sao lại làm phật ý một kẻ mình phải hoàn toàn tùy thuộc vào chứ? Làm như vậy chẳng phải là dũng cảm gì mà chỉ là liều lĩnh. Và sự liều lĩnh chẳng còn là một khuyết điểm của dân Ruăng, như thời thành phố của họ đã nổi danh trong những cuộc chiến đấu anh dũng chống ngoại xâm. Sau hết người ta tự nhủ, và đây là lý do tối cao căn cứ vào tính lịch sự của người Pháp, rằng ở trong nhà thì rất được phép có lễ độ miễn là ra nơi công chúng đừng có vẻ thân tình với lính ngoại quốc. Ra ngoài thì không quen biết gì nhau nữa, nhưng ở nhà thì họ vui lòng trò chuyện, và tên Đức bữa tối lại ngồi lâu hơn để sưởi lò sưởi chung

Thành phố dần dần trở lại quang cảnh bình thường. Người Pháp còn ít bước chân ra ngoài nhưng lính Phổ thì lúc nhúc trên các đường phố. Và chẳng bọn sĩ quan khinh kỵ áo lam ngạo nghễ kéo lê trên mặt đường những khí cụ lớn để giết người, đối với các công dân thường hình như cũng không tỏ vẻ khinh bỉ gì quá lắm so với bọn sĩ quan bộ binh năm trước cũng uống rượu ở các quán cà phê ấy.

Tuy nhiên vẫn có cái gì trong không khí, một cái gì tinh vi và mới lạ, một bầu không khí ngoại lai không chịu được, như một mùi gì lan rộng, cái mùi ngoại xâm. Nó tràn vào đầy các nhà và các quảng trường, thay đổi vị các món ăn, cho người ta có cảm giác như đi xa, xa lắm, đến xứ sở của những bộ lạc man rợ và nguy hiểm.

Những kẻ chiến thắng đòi hỏi tiền, rất nhiều tiền. Dân thành phố vẫn cứ trả, và chẳng họ cũng giàu. Song một anh lái buôn miền Normăng đi

càng trở nên giàu có bao nhiêu thì mỗi hy sinh, mỗi tí chút của cải của họ chuyển sang tay kẻ khác lại làm họ đắng cay bấy nhiêu.

Nhưng dọc theo dòng sông, phía dưới thành phố hai dậm, về phía Croatxê, Dieppozalơ, hoặc Bietxa, các thủy thủ và những người đánh cá thường lôi từ đáy sông lên một vài xác bọm Đức trương phình trong bộ quân phục, bị giết bằng một nhát dao hay một miếng đá ác hiểm, đập đầu bằng một tảng đá, hoặc bị đẩy từ trên một chiếc cầu cao xuống nước. Bùn dưới sông vùi kín những cuộc trả thù bí mật, tàn bạo và chính đáng ấy, những hành động anh hùng không ai biết, những cuộc tấn công thầm lặng, nguy hiểm hơn những trận chiến đấu giữa thanh thiên bạch nhật và không có tiếng vang lừng lẫy của vinh quang.

Vì lòng căm thù kẻ ngoại bao giờ cũng võ trang cho một vài người quá cảm sẵn sàng chết vì một lý tưởng.

Sau cùng, vì những kẻ xâm lăng, tuy bắt thành phố phải chịu cái kỷ luật hà khắc của chúng, nhưng chưa hề làm một việc gì giống những điều kinh khủng như tiếng đồn lừng lên là chúng đã phạm suốt dọc đường tiên quân chiến thắng cho nên người ra cũng mạnh dạn dần, và sự cần buôn bán lại khiến các thương nhân phải bản khoản, suy tính. Một vài người có những quyền lợi lớn vướng mắc ở Lơ Havơ do quân Pháp đóng, họ muốn thử tới cảng đó bằng cách đi đường bộ đến Dieppơ, rồi từ đấy xuống tàu.

Người ta lợi dụng bọn sĩ quan Đức mà người ta quen, và xin được của viên tướng tổng tư lệnh một giấy thông hành.

Vậy là sau khi đặt thuê một cỗ xe lớn bốn ngựa cho cuộc hành trình ấy, với mười người ghi tên ở nhà chủ xe, họ quyết định ra đi vào một buổi sớm thứ ba, trước lúc trời sáng, để tránh sự tụ tập đông người.

Giá rét ít lâu nay đã làm mặt đất rắn lại, và hôm thứ hai, vào khoảng ba giờ sáng, những đám mây đen lớn từ phương bắc đem tuyết đến, tuyết

rơi không lúc nào ngớt suốt chập tối và suốt đêm.

Đến bốn giờ rưỡi sáng, các hành khách họp nhau trong sân lữ quán Normăng đi để lên xe

Họ đều còn ngái ngủ, và rét run cầm cập dưới làn chăn mềm. Trong đêm tối họ không trông thấy rõ nhau, và mớ quần áo rét nặng, mặc lồng mảy lớp, làm cho tất cả những thân hình kia chẳng khác gì những cha cố bụng phệ, mặc áo thầy tu dài thượt. Nhưng hai người đàn ông nhận ra nhau, một người thứ ba đến gần họ, và họ trò chuyện: “Tôi đem nhà tôi theo, một người nói. –Tôi cũng thế, -Cả tôi cũng vậy”. Người thứ nhất nói thêm: “Chúng tôi sẽ không trở về Ruăng làm gì, và nếu quân Phổ đến gần Lơ Havơ thì chúng tôi sẽ sang Anh”. Tất cả đều có những ý định như nhau, vì tính chất họ giống nhau.

Tuy nhiên không thấy người ta thắp xe. Thỉnh thoảng một chiếc đèn kính nhỏ do một bác mã phu xách, ló ra ngoài khuôn cửa tối om để rồi lại biến ngay vào trong một cửa khác. Tiếng chân ngựa giậm xuống đất, nghe êm đi vì có lớp phân ồ lót chuồng và ở cuối ngôi nhà có tiếng người nói với súc vật, vừa nói vừa rửa. Một tiếng nhạc ngựa nhẹ nhẹ báo hiệu người ta đang soạn yên cương, không mấy chốc thứ tiếng nho nhỏ ấy rung lên rõ và rền nhịp theo cử động của con vật, đôi khi ngừng lại, rồi lại dội lên đột ngột, kèm theo là tiếng móng sắt ngựa nện xuống đất lộp cộp.

Cánh cửa bỗng nhiên đóng sập lại. Mọi tiếng động đều im bật. Mấy người thị dân rét cống không trò chuyện nữa: họ đứng yên, người cứng đờ.

Một màn bông tuyết trắng mịn mù óng ánh không ngừng trong khi rơi xuống đất, xóa các hình thù, rắc lên mọi vật một lớp bột băng, và trong cái im lặng menh mông của thành phố yêm tĩnh, chìm đắm trong mùa đông, chỉ còn nghe thấy cái thứ tiếng lao xao mơ hồ và chơi vơi của tuyết rơi, không biết gọi đó là gì cho được, một cảm giác đúng hơn làm một tiếng

động, sự xáo trộn của những vật li ti nhẹ bồng hình như tràn ngập không gian, bao phủ thế giới.

Người đàn ông lại ló ra với chiếc đèn kính, tay cầm dây thừng lôi một con ngựa buồn thiu chẳng chịu cất bước. Bác ta đặt ngựa đứng sát cán xe, buộc các dây kéo, vòng đi vòng lại quanh xe hồi lâu để gò chắc yên cương, bác chỉ dùng được có một tay, tay còn lại xách đèn. Khi sắp sửa đi tìm con ngựa thứ hai, bác chợt nhận thấy đám hành khách đứng không nhúc nhích, người đã trắng xóa vì tuyết, bác liền bảo họ: “Tại sao các ông các bà không lên xe mà ngồi? Ít ra cũng còn tránh được tuyết”.

Hẳn là họ đã không nghĩ tới điều đó, thế là họ hấp tấp lên xe. Ba người đàn ông cho vợ ngồi vào trong cùng, và bước lên sau, rồi những người khác, bóng dáng mờ mờ, không rõ hình thù, cũng lần lượt ngồi vào chỗ còn lại, chẳng nói với nhau một lời.

Sàn xe có rải rơm, chân họ thúc vào đó. Các bà ngồi ở trong cùng, vì cổ mang theo những lồng ấp nhỏ bằng đồng với một thứ than hóa học, liền đốt lên, và trong chốc lát họ thì ào kể ra những cái tiện lợi của lồng ấp, nhắc lại với nhau những điều họ đã biết từ lâu.

Sau cùng, xe đã thẳng xong, với sáu chú không phải bốn ngựa vì phải kéo nặng hơn, một tiếng nói bên ngoài hỏi: “Mọi người lên xe cả chưa?” Một tiếng nói bên trong đáp: “Lên cả rồi” Thế là người ta lên đường.

Xe đi chậm chậm, chậm chậm, thùng thỉnh bước một. Bánh xe lún xuống tuyết, thùng xe rền rĩ, kêu răng rắc. Mấy con ngựa trượt chân, thở phì phò, hơi bốc trên mình, và chiếc roi to tướng của bác xà ích không ngừng quất đen đét tứ phía, xoắn vào rồi lại mở ra như một con rắn mỏng mình, và đột nhiên quất vào một cái mông béo bẫm, khiến cho nó căng lên vì sức mạnh hơn.

Nhưng trời sáng dần dần từ lúc nào không biết. Những bông tuyết nhẹ mà một du khách, vốn là dân Ruăng chính cống, gã ví với một trận mưa bông, không còn rơi nữa. Một thứ ánh sáng bản, lọt qua những đám mây lớn, đen và nặng, làm cho màu trắng của đồng quê càng rực rỡ hẳn lên; đó đây xuất hiện một hàng cây to phủ đầy sương giá hoặc một túp lều tranh, mái phủ kín tuyết trông như cái mũ chóp.

Trong xe, dưới ánh sáng âm đạm của buổi bình minh ấy, mọi người tò mò nhìn nhau.

Ở tận trong cùng, chiếm những chỗ tốt nhất và đang ngủ gà ngủ gật trước mặt nhau, là hai vợ chồng Loadô, nhà buôn rượu vang ở phố Cầu Lớn.

Nguyên là tài công cho một người chủ bị phá sản trong kinh doanh, Loadô đã mua lại cửa hiệu của chủ và trở nên giàu có. Hẳn bán rượu vang mạt hạng thật rẻ cho các cửa bài nhỏ ở thôn quê, và những người quen biết cùng là bạn hữu hẳn vẫn coi hẳn là một gã bịp bợm qui quyết, một anh chàng Normăng chính cống, lắm mưu một quỷ quyết và vui tính.

Hẳn lừng tiếng ăn cắp đến nổi, một buổi tối kia, ở dinh quận trưởng, ông Tuôcnen, tác giả những bài ngụ ngôn và ca vè, một người có đầu óc châm biếm sâu cay và tế nhị, một danh nhân của địa phương, thấy các bà chơi trò “Chim Bay”(3), chính hai tiếng đó cũng bay qua các phòng khách khác trong thành phố, làm cho toàn tỉnh cười bò ra suốt một tháng ròng.

Ngoài ra Loadô còn nổi tiếng vì những trò tinh nghịch đủ kiểu, những câu bông đùa hay hoặc dở của hẳn, và hễ nói đến là không ai không chêm ngay tức khắc: “Cái thằng cha Loadô ấy thật không chê được!”.

Người hẳn nhỏ bé, bụng hẳn phưỡn ra tròn như quả bóng, bên trên là một bộ mặt đỏ tía giữa hai chòm râu má đã hoa râm.

Vợ hắn, to lớn, khỏe mạnh, rắn rỏi, tiếng nói oang oang và ý định mau lẹ, là người cầm cân nảy mực trong các cửa hiệu mà sự hoạt động vui vẻ của hắn thúc đẩy cho thêm náo nhiệt.

Ngồi bên cạnh họ, trịnh trọng hơn, thuộc một giai cấp cao hơn, là ông Carê Lamadông, một người tai mắt, có địa vị trong ngành kinh doanh bông, chủ ba nhà máy dệt, đệ tử đảng Bắc đấu bội tinh và có chân trong Hội đồng hàng quận. Suốt thời kỳ Đế chính, ông ta vẫn là thủ lĩnh của phái đối lập ôn hòa, chỉ cốt để được đền bù đắt giá hơn sau này khi ông ngã theo cái chính thể mà ông đã đấu tranh chống lại bằng những vũ khí lịch sự theo lối nói của chính ông. Bà Carê Lamadông, trẻ hơn chồng nhiều, vẫn còn là nguồn an ủi của những sĩ quan con nhà dòng dõi về đồn trú ở Ruăng.

Bà ta ngồi đối diện với chồng, trông thật là bé nhỏ, thật là kháu khỉnh, thật là xinh đẹp, co ro trong những bộ lông thú và chán ngán nhìn cái thùng xe tồi tàn, thảm hại.

Ngồi bên cạnh bà, vợ chồng bá tước Huybeđơ Brêvin là những người mang một trong những dòng họ kỳ cựu nhất và quý phái nhất xứ Normăngđi. Vốn là nhà quý tộc già phong thể đường bệ, dáng người tự nhiên giống vua Henry đệ tứ, bá tước lại cố ăn mặc thật khéo léo để mình thêm giống nhà vua hơn, vì theo một truyền thuyết về vang cho gia đình, nhà vua, đã làm cho một phu nhân trong họ Brêvin có mang, khiến đức phu quân vì thế mà được phong bá tước và làm tổng trấn một tỉnh.

Đồng nghiệp với ông Carê Lamadông tại Hội đồng hàng quận, bá tước Huybe đại diện cho phái bảo hoàng Orlêăng ở trong tỉnh. Chuyện ông kết hôn với con gái một chủ tàu nhỏ ở Năng-tơ đến nay vẫn còn ví là điều khó hiểu. Song vì bá tước phu nhân có phong cách đại gia, biết tiếp khách giỏi hơn ai hết, lại có tiếng là đã được một hoàng tử của đức vua Luy-Philip yêu dấu, cho nên tất cả giới quý tộc đều hoan nghênh bà, và phòng khách của bà vẫn là đứng đầu trong xứ, nơi độc nhất còn giữ vẻ hào hoa phong nhã cũ, và được lui tới đó không phải là chuyện dễ dàng.

Người ta đồn gia sản nhà Brêvin toàn là của chìm, lên tới năm mươi vạn quan lợi tức.

Sáu người ấy ngồi ở trong cùng hộp thành giới xã hội có tiền của, thanh thân và thế lực, những người lương thiện đáng mặt, sùng đạo và sống có nguyên tắc.

Do một sự tình cờ kỳ lạ, tất cả các bà đều ngồi cùng một ghế; và bên cạnh bà bá tước còn có thêm hai bà phước ngồi lẫn những chuỗi tràng hạt dài, nhắm đọc kinh Lạy cha và Kính mừng. Một bà thì già, mặt rỗ nhằng rỗ nhịt và bệnh đậu mùa, tựa như bị một loạt đạn ghém bắn thẳng vào ngay giữa mặt. Còn bà kia rất ẻo lả, mặt nom xinh xắn và ốm yếu với bộ ngực ho lao, bị vạc dần đi vì một lòng sùng tín mãnh liệt thường tạo nên những con người tử vì đạo và những con người được thần cảm.

Đối diện với hai bà phước có một người đàn ông và một người đàn bà khiến mọi người đều chú ý.

Người đàn ông rất nhiều người biết, là Corhuyđê dân chủ, nổi kinh hoàng của tất cả những hạng người đứng đắn. Đã hai mươi năm nay y nhúng bộ râu đỏ kịch của y vào những cốc vại của mọi tiệm cà phê dân chủ. Cùng với các anh em bạn hữu, y đã phá tan một gia tài khá lớn thừa hưởng của ông bố, vốn là một nhà làm mứt kẹo, và y sốt ruột đợi chờ nền cộng hòa để có được cái địa vị xứng đáng với biết bao khoản tiêu xài cách mạng như thế. Ngày mồng bốn tháng chín(4), có lẽ lo một trò đùa nghịch, y đã tưởng mình được bột nhiệm quận trưởng nhưng khi y muốn đến nhận chức thì các nhân viên chạy giầy, những người độc chiếm trụ sở lúc bấy giờ, y đã lo tổ chức chống lại quân thù với một lòng hăng hái không ai bì kịp. Y đã cho đào hố ở cánh đồng, ngả hết các cây con của những rừng lân cận, đặt cạm bẫy trên tất cả các nẻo đường, và khi quân thù sắp kéo đến thì, hài lòng vì công cuộc chuẩn bị đó, y vội vã rút về thành phố. Bây giờ y nghĩ rằng đến Lơ Havơ y sẽ giúp ích được nhiều hơn, vì ở đây rồi đây hẳn là cần phải có những công sự phòng ngự mới.

Người đàn bà, thuộc hạng người ta gọi là điểm đàn, nổi tiếng vì cái thân hình sớm đầy đà khiến cô ta đi được đặt tên là Viên Mỡ Bò(5). Người thấp nhỏ, với các ngón tay nần nẫn thắt lại ở các đốt trông tựa những chuỗi dồi ngấn, làn da bóng nhẫy và căng, một bộ ngực đồ sộ, lồ lộ dưới làn áo, cô ta tuy vậy trông vẫn còn ngon mắt và được theo đuổi nhiều, vẻ xuân sắc của cô thật đáng ưa nhìn. Mặt cô là một trái táo đỏ, một nụ thược được sắp nở, và ở phía trên khuôn mặt ấy là một đôi mắt mở ra đen lay láy, tuyệt đẹp, ẩn dưới hai hàng mi dày rù bóng. Phía dưới, một khuôn miệng hẹp, có duyên, ướm át gợi tình, với hàm răng nhỏ xíu, trắng bóng.

Ngoài ra, người ta bảo cô còn có nhiều đức tính quý hóa vô cùng.

Mọi người vừa nhận ra cô thì lập tức có những lời thì thào lan ra trong đám mây bà mệnh phụ, và những tiếng “đồ đĩ” - “xấu hổ chung” được xì xào quá to khiến cô phải ngẩng đầu lên. Cô ta bèn đưa mắt nhìn khắp lượt những người ngồi chung quanh, một cái nhìn khiêu khích và táo bạo đến nỗi mọi người tức khắc im thin thít, và ai nấy đều cúi mặt xuống, trừ có Loadô là cứ dòm cô, vẻ khoái trá.

Nhưng không bao lâu, ba bà kia lại tiếp tục nói chuyện, sự có mặt của cô gái điểm làm cho ba bà bỗng chốc trở nên thân thiện, hầu thành những bạn chí thiết. Dường như các bà thấy rằng cần phải đem cái phẩm cách đoan trang làm vợ của các bà kết lại với nhau thành một khối trước mặt kẻ bán thân vô liêm sỉ nọ, vì bao giờ tình yêu hợp pháp cũng lên mặt coi khinh bạn đồng nghiệp tự do của nó.

Ba người đàn ông cũng nhích lại gần nhau vì một bản năng bảo thủ trước mặt Cornuydê, họ nói chuyện tiền bạc với một thứ giọng miệt thị người nghèo. Bà bá tước Huybe kể chuyện thiệt hại của ông chồng do bọn Phổ gây ra, những mất mát vì gia súc bị đánh cắp và mùa màng thất thu, với cái vẻ vững vàng tự tin của người chúa đất lớn, giàu thiên ức vận tải, mà những chuyện phá hại đó bất quá chỉ làm phiền ông đến một năm là cùng. Ông Carê Lamadông bị tổn thất nặng nề trong nghề dệt, đã cẩn thận

gửi sáu trăm nghìn quan sang nước Anh, làm món tích cốc phòng cơ(6), để đối phó với bất cứ hoàn cảnh nào. Còn về phần Loadô thì hẳn đã khéo thu xếp bán hết mọi thứ rượu vang hạng thường còn lại trong hầm rượu trong sở quân nha Pháp, thành thử nhà nước mang nợ hẳn một số tiền kếch sù mà hẳn mầm tính sẽ lãnh được ở Lơ Havơ.

Và cả ba người đưa nhanh mắt nhìn nhau thân thiện. Tuy xuất thân khác nhau, họ đều cảm thấy là anh em vì đồng tiền, cũng ở trong cái hội tam điểm lớn(7) những người có của, cứ thọc tay vào túi quần là vàng kêu xúng xoảng.

Xe đi chậm đến nỗi mười giờ sáng vẫn chưa qua được bốn dặm đường. Các ông ba lần phải xuống xe đi bộ để vượt qua những quãng đường dốc. Mọi người bắt đầu lo ngại, vì đã dự tính sẽ ăn sáng ở Tơ, mà bây giờ thì khó có hy vọng tới được đấy trước khi trời tối. Ai nấy đều đang nhòm ngó tìm một quán rượu bên đường thì bỗng chiếc xe đâm vào một đồng tuyết, hai tiếng đồng hồ sau mới lôi được xe ra.

Cái đói mỗi lúc một tăng làm rối loạn tâm trí, mà chẳng thấy bóng dáng một hàng quán, một người bán rượu nào hiện ra hết, vì bọn Phổ đang tới gần với những đoàn quân Pháp đói lả kéo qua đã làm cho mọi ngành nghề đều hoảng sợ.

Các ông chạy đi kiếm thức ăn ở các trại ấp bên đường, nhưng ngay đến bánh mì cũng chẳng tìm ra được. Người nông dân nghi kỵ đã cất giấu lương thực dự trữ, sợ bị cướp đoạt mất, vì đám quân lính chẳng có gì ăn thường cưỡng bức lấy bữa bất cứ cái gì họ tìm thấy.

Vào khoảng một giờ trưa, Loadô tuyên bố rằng quả tình hẳn thấy là quả là khá đói. Mọi người cũng đều đói như hẳn từ lâu, và nhu cầu ăn luôn luôn thực bách đã giết chết cả mọi chuyện trò.

Thình thoảng có ai đó ngáp vặt, một người khác hầu như bắt chước liền, và ai nấy cứ lần lượt, tùy theo tính nết, trình độ lịch sự và địa vị xã hội của mình, mà há hốc mồm ra một cách âm ỉ hoặc khiêm tốn, bàn tay vội đưa lên che cái lỗ rộng toang hoác thở ra một làn hơi khói.

Viên Mỡ Bò đã nhiều lần cúi xuống tựa hồ cô ta muốn tìm một cái gì dưới chân. Cô do dự một giây, nhìn những người ngồi bên, rồi lại tự nhiên ngồi thẳng lên. Hết thấy các bộ mặt đều xanh nhợt và nhăn nhó. Loadô quả quyết rằng hẳn sẵn sàng trả một ngàn quan cho một cái dăm bông nhỏ. Vợ hẳn có một cử chỉ như muốn cự lại, nhưng rồi mụ cũng ngồi yên. Cứ nghe nói đến tiền bị phung phí là mụ ta thấy đau khổ, và ngay đến nói đùa về vấn đề ấy mụ ta cũng không hiểu nổi. Bà bá tước thì nói: “Sự thực thì tôi cũng thấy trong người khó chịu làm thế nào mà tôi lại không nghĩ đến chuyện đem theo thức ăn nhỉ”. Ai cũng tự trách mình như thế.

Tuy nhiên, Cornuydê có một bình đựng đầy rượu rôm, y đem ra mời, mọi người lạnh lùng từ chối. Chỉ có Loadô nhấp vài giọt và khi trao trả bình, hẳn cảm ơn: “Dù sao cũng tốt, nó làm cho ấm người lên, và đánh lừa cái đói”. Rượu vào hẳn đâm ra vui tính, và hẳn đề nghị làm như ở trên chiếc tàu nhỏ trong bài hát: là ăn thịt người hành khách béo nhất. Câu nói ấy gián tiếp ám chỉ Viên Mỡ Bò khiến những người có giáo dục thấy chói tai. Không ai đáp lại, chỉ có riêng Cornuydê đó là mỉm cười. Hai bà phước lúc này đã ngừng lăm bằm lần tràng hạt, và ngồi yên, hai bàn tay thọc sâu vào ống tay áo rộng, cố tình cúi nhìn xuống, ý hẳn đang dâng lên trời nỗi đau khổ mà trời giáng xuống họ.

Sau cùng, đến ba giờ, xe đang đi giữa một cánh đồng mênh mông bất tận, chẳng thấy bóng một làng mạc nào trước mặt, Viên Mỡ Bò liền cúi ngay xuống, lôi ở gầm ghế ra một cái làn to, phủ một chiếc khăn trắng.

Trước hết cô ta moi ở làn ra một chiếc đĩa sứ nhỏ, một cốc bạc xinh xắn, rồi đến một cái liễn sành rộng đựng hai con gà giò đã chặt sẵn từng miếng, ướp một lớp mỡ đông, người ta trông thấy ở trong làn còn nhiều thứ

ngon lành khác gói ghém cẩn thận, nào pa-tê, nào quả tươi, nào kẹo bánh, những thức ăn chuẩn bị cho một cuộc hành trình ba ngày, để khỏi phải đựng đến món ăn các quán trọ. Giữa các gói thức ăn, thò ra bốn cái cổ chai. Cô ta cầm lấy một chiếc cánh gà và bắt đầu ăn nhỏ nhẹ với một chiếc bánh mì nhỏ, thức bánh ở Normăngđi người ta vẫn gọi là bánh “No ếp chính”.

Mọi con mắt đều đổ dồn về cô ta. Rồi mùi thơm tỏa lên, làm các cánh mũi mở rộng, nước miếng ứa ra đầy miệng mọi người và quai hàm co lại nhưc nhồi ở phía dưới tai. Lòng khinh bỉ của các bà đổ với cô gái đi ấy trở nên dữ tợn hơn, cơ hồ các bà muốn giết chết cô ta hay quăng cô ra khỏi xe, ném xuống tuyết, cả cô ta lẫn chiếc cốc, cái làn và các thức ăn của cô.

Nhưng Loadô hau háu nhìn cái liễn đựng thịt gà. Hăn nói: “Hay quá, bà đây đã khéo lo xa hơn chúng tôi. Ấy có những người bao giờ cũng biết lo liệu chu đáo mọi chuyện”. Cô ta ngẩng đầu lên nhìn hăn: “Thưa ông, ông vui lòng xơi một chút chăng? Từ sáng đến giờ mà nhịn đói kể cũng gay”. Hăn cúi đầu cảm ơn: “Quả tình, xin thú thực là tôi không dám từ chối, tôi không sao kham nổi nữa. Gặp thế nào hay thế ấy(8), phải không thưa bà?”. Và nhìn quanh mọi người một lượt, hăn nói tiếp: “Trong những bước thế này, mà gặp được người giúp đỡ mình thì thật là dễ chịu”. Sẵn có một tờ báo hăn liền trải ra để khỏi dây bẩn vào quần, rồi, với mũi con dao lúc nào cũng nằm trong túi hăn, hăn xóc một miếng đùi gà bóng nhẫy mỡ đông, lấy răng xé ra, rồi nhai với một vẻ thỏa mãn quá hiển nhiên. Khiến trong xe nổi lên một tiếng thở dài thật nảo ruột.

Song Viên Mỡ Bò, với một giọng khiêm tốn và dịu dàng, mời hai bà phước cùng ăn lót dạ với cô. Cả hai bà nhận ngay lập tức và không hề ngẩng mặt lên, bắt đầu ăn luôn rất nhanh sau khi ấp úng lăm bẫm mấy lời cảm ơn. Cornuyđê cũng không từ chối lời mời của cô gái ngồi bên, và cùng với hai bà phước, họ trải rộng tờ báo lên đầu gối làm một bàn thức ăn.

Mấy cái miệng hết há ra lại ngậm vào, nuốt nhai, ngốn lấy ngốn để. Loadô ngồi trong góc hoạt động rất mạnh và thì thầm bảo vợ hãy nên bắt

chước mình. Mụ cố cầm cự hồi lâu, rồi sau một cơn đau quặn ruột gan, mụ ta đành chịu thua. Thế là. Loadô lựa lời thật ngọt ngào, lịch sự hỏi “Bà bạn quý” có cho phép hẳn mời bà Loadô ăn tí chút được không. Cô ta nói: “Thưa ông, vâng, có chứ ạ!” Với một nụ cười niềm nở, và chìa cái liễn ra.

Khi mở đến chai rượu vang đỏ đầu tiên thì mọi người lúng túng: chỉ có mỗi một chiếc cốc. Họ bèn chuyền cho nhau sau khi chùi miệng cốc. Riêng có Cornuyđê, ý hẳn để tỏ ra phong nhã lịch sự, nhấp môi ngay vào chỗ miệng cốc còn ướt vì môi cô gái ngồi cạnh.

Thế là bị bao người đang ăn vây quanh, ngọt ngào vì mùi thức ăn xông lên, vợ chồng bá tước Đơ Brêvin và ông bà Carê Lamadông, phải chịu cái tội cực hình ghê gớm xưa nay vẫn được gọi là tội Tangtan(9). Bỗng chốc bà vợ trẻ của ông chủ nhà máy thốt lên một tiếng thở hắt khiến mọi người phải quay đầu lại, mặt bà ta trắng bệch chẳng khác gì tuyết ở bên ngoài, hai mắt bà nhắm lại, đầu gục xuống: bà ngất đi. Ông chồng hoảng hốt cầu cứu tất cả mọi người. Ai nấy đang hoang mang không biết làm thế nào thì bà phước có tuổi nhất đã nâng đầu người ốm lên, ghé miệng cốc của Viên Mỡ Bò vào môi bà Carê Lamadông và đổ cho bà ta nuốt vài giọt rượu vang. Bà mệnh phụ xinh đẹp khẽ cựa mình, mở mắt ra, mỉm cười, và nói với một giọng lá đi như sắp chết là giờ bà ta đã thấy dễ chịu nhiều. Nhưng để cho chuyện đó khỏi tái diễn, bà phước bắt buộc bà ta phải uống hết một cốc rượu vang đỏ và nói thêm: “Đó chỉ là vì đói thôi, chẳng phải chuyện gì khác đâu.”

Thế là Viên Mỡ Bò đỏ mặt và lúng túng, nhìn bốn vị khách còn nhìn đói, ấp úng nói: “Trời ơi, giá tôi dám đường đột mời mấy quý ông quý bà đó...” Cô ta im bật, sợ lỡ lời xúc phạm chẳng. Loadô lên tiếng: “Ôi chà, trong những lúc như thế này mọi người đều là anh em cả và phải giúp đỡ lẫn nhau. Nào thôi, các bà xin đừng khách khí, các bà cứ nhận lời đi, chứ còn gì nữa! Chưa chắc chúng ta có tìm được nhà ngủ đêm không. Xe chạy như thế này thì đến mai cũng chưa đến được Tôơ đâu”. Mọi người phân

vân, không ai dám nhận cái trách nhiệm nói “vâng”. Nhưng ông bá tước to béo còn đang ngỡ ngàng e sợ, và lấy cái vẻ đại gia quý tộc nói với cô ta: “Thưa bà, chúng tôi xin nhận lời và chịu ơn bà”.

Chỉ có bước đầu là khó. Vượt qua sông Ruybicong(10), người ta cứ việc tự do thả cửa. Cái làn được dốc ra hết. Nó còn đựng một xúc Ba-tê gan bọc mỡ, một cái chả chim(11), một miếng lườn lợn sấy, mấy quả lê vùng Cratxanơ, một tảng phó mát Pông-Lêvêch, những bánh bô lô và một chén đầu dưa chuột và hành ngâm giấm vì Viên Mỡ Bò, cũng như mọi người phụ nữ, rất thích rau dưa sống.

Không thể cứ ăn của cô mà không nói gì với cô. Thế là người ta trò chuyện, mới đầu còn dè dặt, rồi sau cởi mở hơn, vì thấy cô ta có thái độ rất đứng đắn. Hai bà Đơ Brêvin và Carê Lamadông vốn rất lịch thiệp, đã tỏ ra niềm nở, tế nhị. Nhất là bà bá tước có cái vẻ hạ cố đáng yêu của các bà phu nhân đại gia quý tộc mà không một tiếp xúc nào có thể làm vấy bẩn, và bà đã tỏ ra dễ thương hết sức. Còn mục Loadô, tâm tình cục súc, thì vẫn lầm lì nói ít mà ăn nhiều.

Tất nhiên mọi người nói chuyện về chiến tranh. Họ kể những hành động khủng khiếp của bọn Phổ, những hành vi dã man của người Pháp và tất cả bọn người đi trốn ấy đều tỏ lòng kính phục sự can đảm của người khác. Không mấy lúc người ta chuyển sang các câu chuyện riêng tư, và với một xúc động chân thành, với nhiệt tình trong lời nói mà đôi khi các cô gái điếm thường có để diễn đạt những kích động tự nhiên của mình. Viên Mỡ Bò kể lại cô đã bỏ Ruăng ra đi như thế nào: “Mới đầu tôi đã tưởng là tôi có thể ở lại được, cô nói. Nhà tôi đầy lương thực, và tôi muốn thà nuôi vài tên lính còn hơn bỏ xứ sở mà đi chẳng biết nơi nào. Nhưng đến khi tôi trông thấy chúng, bọn Phổ ấy, thì thực tôi không chịu nổi! Chúng làm tôi điên tiết, và suốt ngày tôi cứ khóc vì tủi hổ.Ồ! Giả thử tôi là một người đàn ông, thì khỏi phải nói! Tôi đứng trong cửa sổ nhìn chúng, bọn lợn ỉ đội mũ chóp nhọn ấy, và cô ở nhà tôi cứ giữ rịt lấy tay tôi để ngăn không cho tôi quăng

đồ đạc vào đầu chúng. Rồi có những thằng vắc mặt đến để ở nhà tôi, thế là tôi nhảy xổ ra bóp ngay cổ họng thằng đầu tiên. Bóp chết chúng cũng chẳng khó khăn gì hơn những thằng khác! Và nếu người ra không nắm tóc lôi tôi ra thì thằng ấy đã đi đời rồi. Sau đó tôi phải lẩn trốn. Cuối cùng, nắm được cơ hội, tôi đi liền, vì thế nên mới có mặt ở đây”.

Mọi người khen ngợi cô rất nhiều. Cô càng được những người bạn đường quý trọng thêm, họ đã không tỏ ra gan dạ được như thế và trong khi nghe cô, Cornuyđê giữ nguyên nụ cười tán thành và đại độ của nhà truyền đạo, chẳng khác gì một vị linh mục nghe một người sùng tín ca ngợi Chúa, vì những nhà dân chủ lâu dài vẫn giữ độc quyền về lòng yêu nước cũng như những người mặc áo thầy tu giữ độc quyền về tôn giáo vậy. Rồi đến lượt y nói với cái giọng thuyết giáo khoa trương học được ở những bản tuyên ngôn người ta vẫn dán hằng ngày lên tường, và y kết thúc bằng một thiên hùng biện trong đó y phết cho cái tên “Badanhghê(12) chó má kia” một trận ra trò.

Nhưng Viên Mỡ Bò liền nổi giận vì cô theo phái Bônapac(13). Mặt cô đỏ như gấc chín(14) và lắp bắp không ra lời vì phẫn nộ. “À phải! Cứ để bọn các ông vào địa vị ông ta coi thử xem. Rồi hay hóm đáo để ra đây, đúng thế! Chính các ông đã phản bội ông ta! Nếu để cái đám lêu lổng chơi bời như các ông cai trị thì người ta chỉ còn có việc bán xối nước Pháp mà đi thôi!”. Cornuyđê không nao núng, vẫn giữ một nụ cười khinh khỉnh bề trên nhưng cảm thấy đôi bên sắp đến lúc nặng lời, ông bá tước vội xen vào và khó khăn lắm mới làm dịu được cô gái đang nổi khùng. Ông tuyên bố một cách kẻ cả rằng tất cả mọi ý kiến thành thật đều đáng kính trọng. Song bà bá tước và bà chủ nhà máy, vốn mang trong tâm hồn lòng căm ghét mê muội của hạng người nền nếp đối với nền cộng hòa, và cái lòng quý mến tự nhiên của mọi người phụ nữ đối với những chính phủ bề thế và chuyên chế, hai bà tuy không thích, nhưng đều cảm thấy gằn gủi cô gái điếm đầy tự trọng nọ, sao mà có những cảm nghĩ giống các bà đến thế.

Cái làn đã rộng tuếch. Mười miệng làm cho nó với cạn đi cũng chẳng khó khăn gì. Người ta còn tiếc rẻ sao nó chẳng được to hơn nữa. Chuyện trò vẫn tiếp tục hồi lâu, nhưng cũng nhạt dần đi đôi chút sau khi mọi người đã ăn xong.

Đêm buông xuống, bóng tối dần dần thêm dày đặc, và cái lạnh càng thấy thấm thía hơn trong khi tiêu hóa khiến Viên Mỡ Bò, mặc dù béo, cũng phải run lên. Bà Đơ Brêvin bèn mời cô dùng cái lồng ấp của mình, được thay than đã mấy lần từ sáng đến giờ và cô nhận lời ngay, vì cô cảm thấy chân lạnh cứng. Các bà Carê Lamadông và Loadô thì đưa lồng ấp của mình cho hai bà phước.

Bác xà ích đã thắp đèn kính lên. Đèn soi sáng rực một làn hơi nước bốc lên trên bộ móng dẫm mồ hôi của đôi ngựa bên càng xe, và mặt tuyết hai bên đường dường như đang trải ra lần lần dưới ánh phản chiếu di động của ánh sáng đèn.

Chẳng còn nhìn rõ thấy gì trong xe nữa, nhưng đột nhiên có một cử động giữa Viên Mỡ Bò và Cornuyđê, và Loadô với con mắt soi mới vào bóng tối, hình như thấy anh chàng rậm râu né mạnh người đi, tựa hồ bị một quả thui nên thân lạng lẽ tống vào người.

Những đóm lửa nhỏ hiện ra trên đường, phía trước mặt. Đó là Tôơ. Xe đã đi mười một giờ, cộng với hai giờ cho ngựa nghỉ bốn lần để ăn thóc và lấy lại sức, thế là mười ba giờ. Xe đi vào thị trấn dừng lại trước khách sạn Thương Mại.

Cửa xe mở ra. Một tiếng động quen thuộc làm mọi hành khách giật mình, đó là tiếng vô gươm chạm xuống đất. Lập tức có tiếng một tên Đức hét lên câu gì đó.

Mặc dù xe đã đứng yên, chẳng ai bước xuống, như thể sợ ra khỏi xe sẽ bị giết chết. Rồi người đánh xe xuất hiện, tay cầm chiếc đèn kính đột nhiên

dội chiếu vào đến tận cùng xe, hai dãy mặt người hốt hoảng, mồm há hốc và mắt trợn trừng vì ngạc nhiên và sợ hãi.

Đứng bên bác xà ích, giữa ánh sáng, là một tên sĩ quan Đức, một gã thanh niên cao lớn, hết sức mảnh dẻ và tóc vàng, bộ quân phục bó chặt lấy người như một cô gái mặc áo nịt chèn, trên đầu đội lệch chiếc mũ lưỡi trai phẳng và bóng láng, khiến y giống anh hầu bàn ở một khách sạn Anh-cát-lợi. Bộ ria quá khổ của y, với những sợi ria dài, thẳng đuột, cứ thừa dần mãi ở hai bên và xe vút lại thành một sợi độc nhất màu vàng, và quá nhỏ, thành thử không nhìn thấy rõ nó dài tới đâu là hết, dường như nó đề lên hai bên mép, và kéo sếch má, in lên đôi môi một nếp nhăn trễ xuống.

Y dùng tiếng Pháp vùng Andaxơ, giọng cứng nhắc, mời các hành khách ra khỏi xe; Quý ông, quý bà, các vị xuống xe đi chứ!

Hai bà phước tuân lệnh đầu tiên với thái độ dễ bảo của các bà tu hành vốn quen chịu mọi sự phục tùng. Rồi đến ông bà bá tước, theo sau là vợ chồng ông chủ nhà máy, rồi đến Loadô vừa đi vừa đẩy mẹ vợ to béo đi trước. Vừa đặt chân xuống đất, hắn nói với tên sĩ quan: “Xin chào đức ông!” vì thận trọng nhiều hơn là vì lễ phép. Tên Đức hỏn xược như những kẻ oai quyền hồng hách, chỉ nhìn hắn mà không đáp. Viên Mỡ Bò và Cornuyđê, tuy ngồi gần cửa xe nhưng bước xuống sau cùng, nghiêm trang và kiêu kỳ trước mặt quân thù. Cô gái to béo cô tự kiểm chế và giữ bình tĩnh, nhà dân chủ thì đưa bàn tay bi đát và hơi run run lên mân mê bộ râu dài hung đỏ. Họ muốn giữ gìn phẩm cách, vì họ hiểu rằng trong những cuộc gặp gỡ như thế này mỗi người đều phần nào đại diện cho nước mình, và cùng chung một nỗi bất bình đối với thái độ quá mềm dẻo của các bạn đồng hành, cô ta cứ cố tỏ ra kiêu hãnh hơn đám đàn bà lương thiện ngồi bên, còn anh chàng kia cảm thấy mình cần phải nêu gương, trong toàn bộ thái độ của mình phải tiếp tục cái sứ mệnh phản kháng đã bắt đầu từ lúc đi phá hoại đường sá.

Mọi người vào cả nhà bếp rộng của quán trọ, và tên Đức sau khi bắt đưa trình giấy thông hành do viên tướng tổng tư lệnh ký và trong đó có ghi tên tuổi, nhận dạng và nghề nghiệp của mỗi hành khách, y ngắm nghía hồi lâu tất cả đám người này, so sánh từng người với những chỉ dẫn ghi trong giấy.

Rồi đột ngột nói: “Được rồi!”, và biến mất.

Mọi người thở ra nhẹ nhõm. Ai nấy đều còn đói và đặt ngay bữa ăn tối. Cần phải mất nửa giờ mới dọn ăn được, và trong khi hai cô hầu bàn ra vẻ chăm lo việc ấy, mọi người đi thăm các phòng ngủ. Tất cả các phòng đều nằm dọc theo một hành lang dài, tận cùng là một cửa kính trên có ghi “con số biết nói”(15)

Sau cùng, khi mọi người sắp sửa ngồi vào bàn ăn thì chính chủ quán xuất hiện. Lão ta trước kia là một lái ngựa, người to béo, mắc bệnh hen, lúc nào cũng khò khè, giọng khản đặc, tiếng đờm xiên rít trong cổ họng. Bố lão ta đã truyền lại cho lão cái tên Fonlăngvi(16). Lão ta hỏi:

- Cô Elizabet Ruxê?

Viên Mỡ Bò giật mình quay lại:

- Tôi đây

- Thưa cô, ngài sĩ quan Phỗ muốn nói chuyện với cô ngay.

- Với tôi?

- Vâng, nếu cô đúng là Elizabet Ruxê.

Cô ta bối rối, suy nghĩ một giây, rồi nói dứt khoát.

- Có thể là thế, nhưng tôi không đi.

Chung quanh cô ta mọi người nhao nhao cả lên, ai nấy đều bàn tán, đoán hiểu nguyên nhân của lệnh nọ. Ông bá tước lại gần:

- Thưa bà, như thế là bà sai trái đấy, vì bà mà từ chối thì có thể đem lại những trở ngại lớn, không những cho bà, mà còn cho tất cả các bạn đồng hành của bà nữa. Không bao giờ nên cưỡng lại những kẻ mạnh hơn ta. Lời yêu cầu đó chắc không có gì nguy hiểm đâu: ý hấn chỉ vì quên một thủ tục nào đó thôi.

Tất cả mọi người hòa theo ông bá tước, người ta van nài, người ta thúc giục, người ta quở trách cô, và cuối cùng người ta thuyết phục được cô vì tất cả đều lo sợ những chuyện rắc rối có thể xảy ra vì một hành động liều lĩnh. Rút cục cô ta nói:

- Chỉ vì các ông các bà mà tôi đi đấy thôi!

Bà bá tước cầm lấy tay cô:

- Và vì thế chúng tôi xin cảm ơn bà.

Cô ta đi ra. Mọi người đợi cô để ngồi bàn ăn. Ai nấy đều lấy làm buồn thay cho cô gái tợm tạo và nóng nảy ấy, và thầm chuẩn bị sẵn những lời khúm núm phòng trường hợp đến lượt mình bị gọi chẳng.

Nhưng mười phút sau cô ta đã trở về, thở hốt hển, mặt đỏ gay, tức uất người. Cô lúng búng: “Ồ quân chó má! Quân chó má!”.

Mọi người xúm lại hỏi chuyện, nhưng cô không nói gì hết, và sau ông bá tước gặng mãi, cô trả lời một cách nghiêm trang: “Không, việc này không liên quan gì đến các ông, các bà, tôi không thể nào nói được.

Thế là mọi người quay vào ngồi chung quanh một liễn xúp thơm nước mùi bắp cải. Mặc dầu có chuyện đáng lo nghĩ ấy, bữa ăn cũng vui vẻ. Rượu táo ngon, nên vợ chồng Loadô và hai bà phước dùng rượu táo, để tiết kiệm.

Những người khác gọi rượu vang.Cornuycđê thì đòi bia. Y có một lối đặc biệt mở nút chai, làm cho bia sủi bọt, nghiêng cốc nhìn, rồi nâng cốc lên soi qua đèn và dùng mắt thường thức kỹ màu sắc. Khi uống, bộ râu rậm của y – nó vẫn giữ cái màu vẻ của món giải khát y ưa chuộng - dường như trù mển rung lên, mắt y không ngừng theo dõi cốc vại đến thành lác trật, và trông y có vẻ như đang thực hiện cái chức năng duy nhất của đời y. Tưởng chừng như y đang xác lập trong đầu óc một sự kết hợp và hầu như một mối tương quan giữa hai thú say mê lớn choán hết cả cuộc đời y: rượu bia Palor Alơ và cách mạng và chắc chắn là y không thể nào thưởng thức thứ này mà không nghĩ đến thứ kia.

Vợ chồng lão Fonlăngvi ngồi ăn ở mãi tận cuối bàn. Lão ta thở phì phò như một đầu máy xe lửa vỡ, ngực khò khè mạnh quá nên không thể nào vừa ăn vừa nói được, nhưng vợ lão thì không chịu im miệng lúc nào. Bà ta kể lể mọi cảm tưởng của mình khi bọn Phổ đến, nào chúng làm gì, nào chúng nói gì, bà ghét cay ghét đắng chúng trước hết vì chúng làm cho bà tổn của, và sau nữa là vì bà có hai con trai tại ngũ. Bà hay hỏi chuyện bà bá tước nhất, thích thú được chuyện trò với một phu nhân cao quý.

Rồi và hạ thấp giọng để nói những chuyện tế nhị, và ông chồng thỉnh thoảng lại ngắt lời bà: “Im mồm đi thì hơn, bà Fonlăngvi ạ”. Nhưng bà chẳng để ý gì đến lời chồng, và cứ nói tiếp:

- Vâng thưa bà, cái quân ấy chỉ có ăn khoai tây và thịt lợn, và rồi thịt lợn và khoai tây. Và đừng có tưởng là chúng sạch sẽ gì đâu! Ồ, không! Nói vô phép với bà chứ, chúng bậy bạ ra khắp mọi chỗ. Và giá bà trông thấy chúng tập tành hết giờ này sang giờ khác và hết ngày này sang ngày khác; chúng ra tất cả ngoài cánh đồng kia kia: nào tiến lên, nào lùi xuống, nào quay đặng này, nào quay đặng nọ. Chẳng thà chúng đi xới đất trồng trọt, hoặc là chúng đi làm đường làm sá ở đất nước chúng! Nhưng không, thưa bà, cái bọn lính tráng ấy, thật chẳng được tích sự gì cho ai hết! Tội cho người dân đáng thương cứ phải nuôi chúng để chúng độc có một cái trò duy

nhất là giết chóc! Tôi chỉ là một mù già vô học thật đấy, nhưng trông thấy chúng xứ giậm chân đến nhọc thần xác, bỏ hơi tai suốt từ sáng đến tối thì tôi tự bảo: Trong khi có những người phát minh ra bao nhiêu thứ để thành người hữu ích, sao lại có những kẻ tốn công tốn sức để đi gây tội gây hại thế? Quả thật, giết người, dù là người Phổ, hay người Anh, hay người Ba Lan, hay người Pháp đi nữa, chẳng phải là một chuyện gớm ghiếc hay sao? Nếu mình báo thù một kẻ nào đã hãm hại mình thì đó là một việc xấu, vì mình bị kết tội, nhưng khi họ dùng súng ống giết con chúng ta như đi săn chim, săn thú thì lại là chuyện tốt vì người ta chẳng ban thưởng huy chương cho người nào giết được nhiều người nhất đó ư? Không, bà có thấy chẳng, thật chẳng bao giờ tôi hiểu nổi điều đó!

Cornuyđê lên tiếng:

- Chiến tranh là một sự dã man khi người ta đánh một người láng giềng đang sống yên lành, nhưng khi ta bảo vệ tổ quốc thì đó là một bổn phận thiêng liêng.

Bà cúi đầu:

- Vâng, khi phải tự vệ thì đó là chuyện khác, nhưng các vua chúa gây ra chiến tranh để thỏa ý của họ, sao người ta không giết chết họ đi có phải hơn không?

Mắt Cornuyđê sáng lên:

- Hoan hô, nữ công dân! –Y nói.

VIÊN MỠ BÒ

Guy de Maupassant
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Ông Carê Lamadông suy nghĩ rất nhiều. Mặc dầu ông là kẻ cuồng nhiệt tôn sùng các tướng sĩ lừng lẫy chiến công, lương tri của bà nông dân này làm ông nghĩ rằng ngần ấy cánh tay nhàn rỗi, vì vậy trở nên tốn kém, ngần ấy sức lực cứ để cả vào những công trình công nghiệp lớn cần phải hành thế kỷ mới hoàn thành thì sẽ làm cho một nước thịnh vượng biết chừng nào!

Nhưng Loadô rời chỗ ngồi, đi lại nói chuyện thầm thì với chủ quán. Lão to béo phá ra cười, phát ho và khạc nhổ. Cái bụng to tướng của lão cứ khoái trá rung lên vì những câu nói đùa của người bạn ngồi bên, và lão đặt mua ngay của hắn sáu thùng nhỏ rượu vang đỏ cho vụ xuân, khi nào bọn Phổ cuốn xéo.

Ai nấy đều mỏi mệt cả nên bữa tối vừa xong, mọi người đi ngủ ngay.

Nhưng Loadô, vì đã để tâm quan sát mọi chuyện, nên sau khi đưa vợ đi nằm, liền lúc thì áp tai, lúc thì dán mắt vào lỗ khóa để cố khám phá cho ra cái mà hắn gọi là “những bí mật của hành lang”.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau, hắn nghe có tiếng sột soạt, vội liếc mắt thật nhanh và thấy Viên Mỡ Bò trông càng thêm mập mạp trong chiếc áo choàng Casomia màu lam viền đăng-ten trắng. Cô ta cầm một đĩa đèn nến đi về phía “con số lớn”(17) ở cuối hành lang. Nhưng một cánh cửa bên hé mở ra, và vài phút sau khi cô ta trở lại thì Cornuyđê đã cởi bỏ áo ngoài, đi theo cô ta liền. Hình như Viên Mỡ Bò kịch liệt chống cự không cho

Cornuyđê vào phòng mình. Tiếc thay Loadô không nghe rõ lời nói nhưng cuối cùng, vì họ cất cao giọng lên, hẳn ta cũng lồm bồm được vài câu. Cornuyđê ra sức khẩn nài. Y nói:

- Kìa, cô ngốc thật, chuyện đó có làm cô mất gì đâu cơ chứ?

Cô ta có vẻ tức giận và trả lời:

- Không, anh ạ, có những lúc không thể làm được chuyện ấy với lại, ở đây làm thế sẽ là một điều sỉ nhục.

Y hẳn không hiểu, nên y hỏi tại sao. Thế là cô ta nổi nóng, càng nói to hơn:

- Tại sao? Anh không hiểu tại sao à? Trong khi bọn Phỗ ở ngay trong nhà, không biết chừng ở ngay phòng bên cạnh ư?

Y im bật. Cái liêm sỉ yêu nước của cô gái điếm không chịu để cho người ta ân ái bên cạnh quân thù chắc hẳn đã thức tỉnh cái phẩm cách đang suy nhược của y, nên sau khi chỉ ôm hôn cô ta thôi, y lại len lén bước nhẹ trở về phòng mình.

Loadô, bị kích thích mạnh, rời bỏ lỗ khóa, nhảy cẫng lên trong buồng, rồi chụp mũ ngủ vào đầu, nhấc tấm chăn lên, bên dưới nằm sóng sượt bộ thân xác cứng đờ của vợ hẳn, mà hẳn vừa đánh thức dậy bằng một cái hôn và thầm thì hỏi: “Em có yêu anh không, em yêu quý?”.

Thế rồi cả ngôi nhà trở nên im lặng. Nhưng không mấy chốc bỗng nổi lên ở đâu đấy, về một phía nào không rõ, có thể là ở dưới hầm rượu mà cũng có thể là ở trên gác xép, một tiếng ngáy rất to, đơn điệu, đều đều, một thứ tiếng âm ỉ và kéo dài, rung lên như nôi súp-de đang tức hơi. Lão Fonlăngvi ngủ.

Vì mọi người đã định tám giờ sáng hôm sau thì lên đường, nên tất cả đều có mặt trong nhà bếp, song chiếc xe, tuyết phủ đầy mui vải thành một cái mái, vẫn đứng trơ trọi giữa sân, chẳng thấy ngựa mà cũng chẳng thấy người đánh xe đâu cả. Đi tìm trong các chuồng ngựa, trong buồng cỏ, trong nhà xe cũng không thấy bác ta. Thế là cánh nam giới quyết định đi lùng khắp trong vùng, và họ ra phố. Họ tới quảng trường, phía cuối quảng trường là nhà thờ, và hai bên là những căn nhà thấp ở đây thấy có những tên lính Thổ. Tên thứ nhất họ trông thấy đang gọt khoai. Xa quá tí nữa, tên thứ hai đang cọ rửa cửa hiệụ hớt tóc. Một tên khác, râu ria xồm xoàm lên tới mắt, thì ẵm một đứa trẻ đang khóc và đứng đưa nó trên đầu gối cố làm cho nó nín, các bà nông dân to béo, mà chông đều “ở quân đội đi đánh nhau”, ra hiệụ chỉ cho những kẻ chiến thắng ngoan ngoãn của họ hiệụ công việụ phải làm: bổ củi, dầm bánh mì vào xúp, xay cà phê, một tên trong bọn lại còn giặt cả quần áo cho chủ nhà nữa, một bà cụ già tàn tật.

Ông bá tước ngạc nhiên hỏi ông bồ ở nhà chung đi ra. Ông già ngoan đạo trả lời: “Ồ, những đứa này thì không ác: Theo như người ta nói thì chúng không phải là quân Phổ. Chúng ở xa hơn kia, tôi không rõ là ở đâu, và chúng đều bỏ vợ con ở lại quê hương, cái trò chiến trận chúng chẳng thích thú gì đâu, thật đấy! Tôi chắc là ở bên ấy họ cũng khóc nhớ người đàn ông ra đi, và chiến tranh cũng sẽ gây cực khổ ra trò cho bên họ cũng như bên mình. Ở đây, được cái hiệụ giờ mọi người cũng chưa đến nỗi khổ quá, vì chúng không làm điều gì ác hại, và chúng lao động cũng như ở nhà chúng vậy. Ông xem đấy, giữa những người nghèo khổ cũng phải biết giúp đỡ nhau chứ...Chỉ có những ông lớn là đánh nhau thôi”.

Cornuyđê, bất bình vì thấy có sự liên minh thân thiện giữa những kẻ thắng và kẻ bại, rút lui ngay, về ngồi trong nhà trọ, Loadô nói một câu pha trò: “Chúng làm cho dân cư đông đúc lại đấy”. Ông Carê Lamadông thì nói một câu trịnh trọng: “Chúng chuộc lỗi”. Nhưng vẫn không thấy bác xà ích đâu. Sau cùng mới tìm ra bác ta ở quán cà phê trong làng, chén chú chén anh với người lính hầu của tên sĩ quan. Ông bá tước cự:

- Chúng tôi đã ra lệnh cho bác thăng xe để đi tám giờ kia mà?

- À, phải rồi, nhưng sau đó tôi lại nhận được một lệnh khác.

- Lệnh gì?

- Là chẳng thăng xe thăng xiếc gì hết.

- Ai ra lệnh cho bác ấy?

- Ông tư lệnh Phổ, chứ còn ai?

- Tại sao?

- Nào tôi biết! Ông đi mà hỏi ông ấy. Người ta cấm tôi thăng xe thì tôi không thăng. Như vậy đấy.

- Chính ông ta đã bảo bác thế à?

- Không, thưa ông: đó là chủ quán truyền lại lệnh của ông ta cho tôi.

- Bao giờ?

- Đêm qua, lúc tôi sắp đi ngủ.

Ba người quay về rất lo lắng.

Họ yêu cầu gặp lão Fonlăngvi, nhưng chị người ở đáp lại vì chúng hen, chẳng bao giờ lão ra dậy trước mười giờ. Lão lại còn cấm tuyệt không được đánh thức lão sớm hơn, trừ phi cháy nhà.

Họ muốn gặp tên sĩ quan, nhưng điều đó thì tuyệt đối không thể được, mặc dầu y ở ngay trong nhà trọ. Chỉ có một mình lão Fonlăngvi là được phép nói chuyện với y về mọi việc dân sự. Thế là họ phải đợi. Các bà lại trở về phòng và làm những việc phù phiếm cho qua giờ.

Cornuyđê ngồi vào chỗ lò sưởi cao của nhà bếp, lửa cháy đỏ rực. Y đã gọi mang tới đây một chiếc bàn con của quán rượu với một chai bia, và y rít tẩu thuốc, cái tẩu được các nhà dân chủ vì nể gần ngang với y, tựa hồ nó phục vụ Cornuyđê là đã phục vụ tổ quốc vậy. Chiếc tẩu rất đẹp, bằng đá bọt, cạnh thuốc bám rất đều, cũng đen như răng của chủ nó, nhưng mà thơm, uốn cong, bóng nhoáng, quen thuộc với bàn tay y, và bổ sung cho diện mạo y. Y ngồi yên lặng, mắt đăm đăm khi nhìn lửa, khi thì nhìn cái vành bọt bia trong chiếc cốc vại, và cứ mỗi lần uống xong, y lại lùa những ngón tay gầy guộc vào mớ tóc dài bóng nhẫy với một vẻ khoái trá, mũi hít hít bộ ria mép viền bọt bia.

Loadô lấy cớ là để cho khỏi cuồng căng, đi đến các nhà bán rượu lẻ trong vùng chào bán rượu vang. Bà bá tước và ông chủ nhà máy xoay ra nói chuyện chính trị. Họ dự đoán về tương lai nước Pháp. Một người tin tưởng ở dòng họ Orlêăng, người kia tin tưởng vào một vị cứu tinh vô danh, một vị anh hùng mãi đến lúc mọi sự đều tuyệt vọng mới xuất đầu lộ diện: một Đuy Ghetxclanh(18), một Jan Đac(19) không biết chừng? hay một Napôlêông đệ nhất khác? Ồ! Giả thử hoàng thái tử không đến nỗi còn mắng sữa như vậy! Cornuyđê nghe họ nói chuyện, mỉm cười ra vẻ con người hiểu biết vận mệnh chung sẽ ra sao. Tẩu thuốc của y tỏa khói thơm nức nhà bếp.

Khi mười giờ đã điểm, lão Fonlăngvi xuất hiện. Mọi người vội vã hỏi lão, nhưng lão chỉ có thể nhắc đi nhắc lại hai ba lần, không sai một chữ, mấy lời như sau: “Ngài sĩ quan đã bảo tôi thế này: Ông Fonlăngvi, ông sẽ cấm không cho xe của bọn hành khách ấy thẳng ngựa sáng mai. Tôi không muốn họ ra đi mà không có lệnh của tôi. Ông hiểu chứ? Thế là đủ”.

Mọi người liền muốn gặp tên sĩ quan. Bá tước gửi danh thiếp của ông lên cho y, trên đó ông Carê Lamadông ghi thêm tên với tất cả mọi chức vị của mình. Tên Phổ cho người trả lời rằng y sẽ cho phép hai người được nói chuyện với y khi nào y ăn xong bữa sáng, nghĩa là vào khoảng một giờ.

Các bà lại ra mặt và mặt dầu lo sợ ai nấy cũng ăn qua loa chút ít. Viên Mỡ Bò có vẻ ốm và hết sức bối rối.

Uống xong cà phê thì tên lính hầu đến tìm hai ông.

Loadô nhập bọn với họ. Muốn cho cuộc vận động thêm phần trang trọng, họ cố lôi kéo Cornuydê, nhưng y kiên hãnh tuyên bố nhất định không bao giờ muốn có quan hệ gì với bọn Đức, và y lại ngồi vào chỗ bên cạnh lò sưởi, gọi một chai khác.

Ba người lên gác và được đưa vào căn phòng đẹp nhất của nhà trọ. Tên sĩ quan tiếp họ ở đây, nằm ngả người trên một chiếc ghế bành, chân gác lên lò sưởi, miệng ngậm tẩu thuốc dài bằng sứ, mình mặc một chiếc áo ngủ đỏ rực, chắc là xoáy trong nhà bỏ trống của một thị dân róm nào đó. Y không đứng dậy, không chào họ, không nhìn họ. Y thể hiện một kiểu mẫu tuyệt vời về thói thô bạo đương nhiên của kẻ nhà binh đắc thắng.

Mãi một lúc lâu y mới nói:

- Các ông muốn gì?

Ông bá tước lên tiếng:

- Thưa ngài, chúng tôi muốn lên đường.

- Không.

- Tôi xin mạn phép hỏi ngài có thể cho biết lý do vì sao được không ạ?

- Bởi vì tôi không muốn.

- Thưa ngài, tôi xin kính cẩn lưu ý ngài rằng đại tướng tổng tư lệnh của ngài đã cấp cho chúng tôi giấy thông hành đi Dieppe, và tôi nghĩ chúng tôi chưa hề làm gì đáng để ngài khe khắt.

- Tôi không muốn...có thể thôi...Các ông có thể đi xuống.

Sau khi cúi chào, cả ba người rút lui.

Buổi chiều thật thê thảm. Họ chẳng hiểu tại sao tên Đức lại có cái ý bất chợt ấy, và những ý nghĩ kỳ quặc làm rối loạn đầu óc họ. Mọi người ngồi cả vào bếp, bàn cãi mãi, tưởng tượng ra những chuyện vô lý. Có lẽ ý muốn giữ họ làm con tin, nhưng nhằm mục đích gì? - hoặc đưa họ đi cầm tù? Hay là đòi họ một số tiền chuộc lớn? Nghĩ như vậy, họ đâm hoảng. Những người giàu có nhất là những người sợ hãi nhất, chưa chi đã thấy mình bắt buộc phải nộp những túi đầy vàng vào tay tên lính láo xược này để chuộc tính mạng. Họ cố moi óc tìm những câu nói dối tạm nghe được để che giấu của cải, làm ra bộ nghèo, rất nghèo. Loadô tháo đồng hồ, giấu trong túi. Trời đổ tối, càng tăng thêm những nỗi lo sợ. Đèn thắp lên, và còn hai tiếng đồng hồ nữa mới đến bữa ăn, mục Loadô đề nghị chơi bài ba-mươi-mốt(20). Đó là cách giải trí. Mọi người nhận lời. Ngay cả Cornuyđê, sau khi giụi tẩu thuốc đi và lịch sự, cũng tham dự.

Ông bá tước trang bài, rồi chia Viên Mỡ Bò được ngay ba-mươi-mốt; và không mấy chốc thú chơi bài cũng làm cho nỗi lo sợ ám ảnh mọi tâm trí dịu bớt đi. Nhưng Cornuyđê nhận thấy vợ chồng nhà Loadô thông đồng với nhau để chơi gian.

Lúc mọi người sắp ngồi vào ăn thì lão Fonlăngvi lại xuất hiện, và hỏi bằng cái giọng khò khè đòm trong cổ: “Ngài sĩ quan Phổ cho hỏi xem cô Elizabet Ruxô đã thay đổi ý kiến chưa”.

Viên Mỡ Bò vẫn đứng đó, mặt tái nhợt rồi đột nhiên đỏ gay lên, cô tức uất đến nỗi nghẹn không nói được nữa. Sau cùng cô nổ ra: “Ông hãy bảo cái thằng chó chết, cái thằng thổ tả, cái thằng Phổ thối thây ấy, rằng không đời nào tôi muốn đâu ông nghe rõ chưa, không đời nào, không đời nào, không đời nào!”.

Lão chủ quán béo phệ đi ra. Mọi người liền vây lấy Viên Mỡ Bò, hỏi han, nài nỉ cô nói ra câu chuyện bí mật khi cô đi gặp tên Đức. Mới đầu cô còn cưỡng, nhưng không mấy chốc sự tức giận đã lôi cuốn cô: “Nó muốn gì?...Nó muốn gì à?...Nó muốn ngủ với tôi!”. Cô hét lên. Không ai thấy câu nói ấy là chói tai, vì mọi người đều phẫn nộ. Cornuyđê dẫn mạnh chiếc cốc vại, làm chiếc cốc vỡ tan. Tiếng la ó nổi lên âm ỉ phỉ nhổ cái tên lính bỉ ổi ấy. Thật là cả một luồng nộ khí, một sự đoàn kết chặt chẽ giữa mọi người để phản kháng, tựa hồ người ta đã yêu cầu mỗi người phải góp phần vào sự hy sinh đòi hỏi của cô gái. Bá tước ghê tởm nói rằng bọn ấy hành động như những kẻ dã man thời cổ. Đặc biệt các bà có một thái độ mạnh mẽ và trù mến thông cảm với Viên Mỡ Bò. Hai bà phước, chỉ đến bữa ăn mới có mặt, thì cúi đầu xuống chẳng nói chẳng rằng.

Tuy nhiên, mọi người cũng ăn bữa tối, khi sự tức giận ban đầu đã dịu đi, nhưng ai nấy đều suy nghĩ, ít nói.

Các bà lui về phòng sớm, còn các ông, trong khi hút thuốc, bày ra chơi bài các-tê và mời lão Fonlångvi cùng chơi, có ý muốn hỏi khéo lão xem có cách nào khắc phục được thái độ khăng khăng của tên sĩ quan không. Nhưng lão chỉ nghĩ đến bài, chẳng nghe gì hết, chẳng đáp gì hết và lão không ngớt nhắc đi nhắc lại: “Để ý vào bài, các vị, để ý vào bài”. Sự chăm chú của lão căng thẳng đến nỗi lão quên cả khạc nhổ, thành thử đôi khi vì thế trong ngực khò khè những nốt nhạc rất dài. Hai lá phổi của lão réo lên, phát ra đầy đủ giai điệu của chúng hen, từ những tiếng trầm và sâu đến những tiếng khàn khàn the thé của con gà trống non học gáy.

Thậm chí khi vợ lão buồn ngủ rũ, đến tìm lão, lão cũng không chịu lên gác nữa. Thế là bà ta đi lên một mình, vì bà thiên về “buổi sớm”, bao giờ cũng dậy khi mặt trời mọc, còn đức ông chồng thì thiên về “buổi tối”, bao giờ cũng sẵn lòng thức thâu đêm với bạn hữu. Lão ta nói to bảo vợ: “Mình đặt hăm cốc trứng đường của tôi lên bếp nhé” và lại tiếp tục chơi bài. Khi

thấy rõ chẳng thể nào moi được ở lão điều gì, mọi người bèn tuyên bố đã đến lúc giải tán, và ai nấy đi ngủ.

Sáng hôm sau họ cũng lại dậy khá sớm với một hy vọng mơ hồ, một ý muốn đi mạnh hơn, một nỗi khiếp sợ phải kéo thêm một ngày dài đằng đẳng nữa ở cái quán trọ nhỏ kinh khủng này.

Hỡi ôi! Ngựa vẫn ở trong chuồng, người đánh xe chẳng thấy mặt đâu. Vô công rồi nghề, họ đi vớ vẩn chung quanh.

Bữa ăn sáng thật buồn rười rượi, và ai nấy cơ hồ lạnh nhạt đối với Viên Mỡ Bò. Vì ban đêm giúp cho đầu óc thêm sáng suốt, đã thay đổi ý nghĩ của mỗi người đi chút ít. Bây giờ người ta hầu như bức tức với cô gái dĩ ấy, vì nỗi đã không chịu lên đi gặp thẳng Phổ, để cho các bạn đồng hành sáng dậy được một sự ngạc nhiên thú vị. Còn gì đơn giản hơn nữa? Mà có ai biết chuyện ấy đâu cơ chứ? Để vớt vát sĩ diện, cô ta có thể cho nói với tên sĩ quan rằng cô động lòng thương hại tình cảnh khốn đốn của họ. Đối với cô ta cái đó chẳng có quan trọng gì mấy!

Nhưng chưa ai thổ lộ những ý nghĩ ấy ra vội!

Buổi chiều, ai nấy đều ngán ngẩm, ông bá tước bèn đề nghị một cuộc đi chơi quanh làng. Người nào cũng mặc áo ấm cẩn thận, và cả cái đám người ấy ra đi, chỉ trừ có Cornuyđê, ưng ngồi bên bếp lửa hơn, và cả hai bà phước, suốt ngày ở nhà thờ hay ở nhà cha xứ.

Cái rét càng ngày càng buốt, đêm nhói dữ dội vào mũi, vào tai, chân tê buốt đến nỗi mỗi bước đi là một sự đau đớn, và khi cánh đồng quê hiện ra thì họ thấy nó thê lương quá đỗi dưới một màu trắng mênh mông vô tận, thành thử mọi người quay trở về ngay, tâm hồn giá lạnh và lòng se lại.

Bốn người đàn bà đi trước, ba người đàn ông theo sau, cách nhau hơi xa chút ít.

Loadô hiểu biết tình thế, đột nhiên lên tiếng hỏi không biết “con đĩ” ấy liệu có còn bắt họ phải ở lại một nơi như thế này lâu nữa không. Ông bá tước, bao giờ cũng nhã nhặn, nói không thể nào bắt một người đàn bà phải chịu một sự hy sinh nặng nề như vậy, và cái đó phải do chính cô ta tự nguyện. Ông Carê Lamadông nhận xét rằng nếu quân Pháp, như đang có tin đồn đại, quay lại phản công qua Dieppơ thì hai bên chỉ có thể đụng nhau ở Tôơ thôi. Điều suy nghĩ ấy khiến hai ông kia lo lắng. “Hay ta đi bộ mà bỏ trốn”. Loadô nói. Bá tước nhún vai: “Ông nghĩ thế được ư, dưới trời tuyết này? với các bà nhà ta? Và rồi ta sẽ bị đuổi theo ngay, chỉ trong mười phút là bị bắt lại và bị lôi về cầm tù cho bọn lính tha hồ hành hạ”. Cái đó đúng và mọi người nín lặng.

Các bà nói chuyện ăn mặc, nhưng dường như có một sự gượng ép nào đấy chia rẽ họ.

Bỗng tên sĩ quan xuất hiện ở đầu phố. Trên mặt tuyết mênh mông đến tận chân trời, y in rõ cái thân hình to lớn lưng ong, mặc quân phục, và đi dạng hai đầu gối theo kiểu đi đặc biệt của bọn nhà binh cố giữ cho khỏi vấy bẩn đôi ủng đánh xi rất kỹ.

Y nghiêng mình chào khi đi qua các bà, và ngạo nghễ nhìn đám đàn ông. Được cái các ông cũng biết giữ phẩm cách không ngã mũ, tuy Loadô thoáng có vẻ chỉ muốn bỏ mũ ra.

Viên Mỡ Bò đỏ mặt lên đến tận mang tai còn hai bà có chồng thì cảm thấy nhục nhã phải chạm trán với tên lính ấy, trong lúc đang đi với cô gái đã bị y đối xử một cách sống sượng đến thế.

Thế là các bà nói chuyện về y, về điệu bộ và khuôn mặt y. Bà Carê Lamadông vốn quen biết nhiều sĩ quan và nhận xét họ ra vẻ người sành sỏi, thấy y chẳng có gì là khó coi hết. Bà còn lấy làm tiếc sao y lại không phải là người Pháp, y có thể là một tay khinh kỵ rất điển trai, mà tất cả các bà hẳn sẽ cứ là mê tít.

Về đến nhà rồi, họ chẳng còn biết làm gì nữa. Thậm chí nói những chuyện không đâu vào đâu mà cũng có những lời qua tiếng lại cay chua. Bữa ăn tối lặng lẽ kết thúc rất chóng, rồi ai nấy lên buồng đi nằm, hy vọng ngủ được để giết thì giờ.

Hôm sau ở trên gác xuống, mọi người đều mặt mày phờ phạc, trong lòng bức tức. Các bà hầu như chẳng buồn nói chuyện với Viên Mỡ Bò nữa.

Một tiếng chuông ngân lên. Đó là chuông báo lễ rửa tội. Cô gái béo mập có một đứa con gái nuôi ở nhà nông dân tại Yvotô. Hàng năm cô chẳng đi thăm nó được một lần, và cũng chẳng nghĩ đến chuyện ấy bao giờ, nhưng ý nghĩ về đứa bé mà người ta sắp rửa tội chợt khiến cô chạnh lòng, đột ngột cảm thấy thương con mình da diết, và nhất định muốn đi dự buổi lễ cho kỳ được.

Cô vừa đi xong, mọi người liền nhìn nhau rồi ai nấy nhích ghế lại, vì họ đều cảm thấy rõ cuối cùng rồi cũng phải quyết định một cái gì. Loadô nảy ra một ý kiến: hẳn nghĩ nên đề nghị với tên sĩ quan chỉ giữ lại một mình Viên Mỡ Bò, còn cho những người khác đi.

Lão Fonlăngvi lại đảm nhận việc ủy thác ấy, nhưng chưa mấy chốc lão đã quay xuống ngay. Tên Đức, vốn biết rõ bản chất con người, đã tổng lão ra cửa. Y nhất định giữ cả mọi người ở lại, chùng nào ý muốn của y chưa được thỏa mãn.

Thế là tính khí hạ lưu của mụ Loadô bùng nổ: “Chẳng lẽ chúng ta lại chết già ở đây sao? Nghề của cái con khốn nạn ấy là làm việc đó với tất cả mọi người, tôi thấy nó chẳng có quyền ưng người này, từ chối người kia. Tôi xin hỏi các vị, cái của ấy đã vợ vào bất cứ ai ở Ruăng, cả đến những thằng đánh xe của tòa quận trưởng! Tôi, tôi biết rõ lắm, hẳn mua rượu vang ở nhà tôi. Ấy thế mà bây giờ cần đưa chúng ta ra khỏi bước lúng túng, thì cái con thổ tả ấy lại còn ỏng ẹo!...Tôi, thì tôi thấy ông sĩ quan ấy xử sự rất đúng đắn. Có lẽ ông ta bị thiên thốn đã lâu ngày, ở đây có ba chúng mình

mà chắc chắn ông ta phải ưng hơn. Nhưng không, ông ta chỉ chọn cái con của chung cho thiên hạ. Ông ta tôn trọng đàn bà có chồng. Các bà thử nghĩ xem, ông ta là chúa tể. Ông ta chỉ cần nói: “Tôi muốn” là có thể cho quân lính dùng vũ lực mà bắt buộc chúng mình được lắm chứ”.

Hai bà khẽ rùng mình. Đôi mắt của bà Carê Lamadông xinh đẹp sáng lên, và bà hơi tái mặt đi, tựa hồ như đã thấy tên sĩ quan dùng vũ lực cưỡng bức bà.

Phía các ông, đang bàn lè, ngồi chụm lại với nhau. Loadô tức tối, nhưng muốn trói gô cái “con khốn nạn ấy” lại đem nộp cho kẻ thù. Song bá tước, dòng dõi ba đời sứ thần, và được trời phú cho cái dáng dấp con nhà ngoại giao, chủ trương nên khéo léo: “Phải làm cho cô ta quyết định”, ông nói.

Thế là mọi người mưu mô tính kế.

Các bà ngồi sát lại, giọng hạ thấp xuống, và việc bàn bạc trở thành bàn bạc chung, ai nấy đều đưa ra ý kiến của mình. Mà họ bàn bạc với những lời lẽ rất đứng đắn. Nhất là các bà đã khéo tìm được những cách nói tế nhị, những từ ngữ tinh vi duyên dáng, để nói những chuyện khó nói nhất. Một người lạ nghe chuyện chắc sẽ chẳng hiểu gì hết, vì những lời lẽ được giữ thận trọng hết sức. Song người đàn bà xã giao lịch thiệp nào cũng chỉ có một lớp e thẹn mỏng manh che đậy mặt ngoài, kỳ thực trong bụng các bà đều rất thích thú, họ nở nang mày mặt trong các chuyện đàm đàng này, cảm thấy đây đúng là điều sở đắc, đem chuyện tình ái ra mân mê với cái khoái lạc của một anh đầu bếp tham ăn đang làm bữa ăn cho một kẻ khác.

Sự vui vẻ tự nhiên đã trở lại, vì họ thấy câu chuyện rút cục lại rất buồn cười. Bá tước tìm ra những câu đùa hơi bạo, nhưng nói khéo quá, khiến mọi người đều mỉm cười. Đến lượt Loadô tuôn ra mấy câu chót nhả sống sượng hơn, mà chẳng ai phật ý cả, và cái ý nghĩ vợ hãnh đã sẵn sàng nói ra đang choán cả đầu óc mọi người: “Nghề nghiệp của con đĩ ấy là thế, thì tại

sao nó lại từ chối thằng này, ưng thằng khác?” Bà Carê Lamadông xinh đẹp hình như lại còn nghĩ rằng ở vào địa vị cô ta, bà sẽ chẳng từ chối một thằng cha khác, chứ thằng cha này thì chưa chắc.

Người ta chuẩn bị rất lâu cuộc phong tỏa, như đối với một pháo đài bị bao vây. Ai nấy đều nhận rõ vai trò mình sẽ đóng, những lý lẽ mình sẽ dựa vào, những mảnh lời mình phải thực hiện. Người ta xếp đặt kế hoạch tấn công, những mưu mẹo phải dùng đến, những sự bất ngờ của cuộc tập kích, để buộc cái thành trì sống kia phải tiếp tục nhận kẻ thù vào trong vị trí.

Cornuydê tuy nhiên vẫn ngồi lánh ra một chỗ, hoàn toàn đứng ngoài việc này.

Tâm trí mọi người đều căng thẳng vì chăm chú, nên không ai nghe thấy tiếng chân Viên Mỡ Bò trở về. Nhưng bá tước khẽ “Suyt” một tiếng, làm mọi người ngẩng nhìn lên. Cô ta đứng đó. Ai nấy bỗng im bật, và thoát đầu có phần lúng túng không biết nói gì với cô. Bà bá tước, vốn thành thạo hơn các người khác về những trò lá mặt lá trái ở phòng khách, hỏi cô: “Lẽ rửa tội có vui không?”.

Cô gái đầy đà, còn đang xúc động, kể lại hết, nào là mặt mũi những người dự lễ, nào là thái độ của họ, và cả đến cảnh tượng nhà thờ nữa. Cô nói thêm: “Đôi khi cầu Chúa thật là dễ chịu”.

Tuy nhiên, cho đến bữa ăn sáng, các bà vẫn làm ra vẻ niềm nở với cô gái, để cho cô ta thêm tin và dễ nghe lời các bà khuyên bảo hơn.

Ngồi vào bàn ăn, người ta lân la gợi chuyện ngay. Mới đầu còn nói chuyện vớ vẩn đâu đâu về lòng tận tụy. Người ta nêu ra những gương thời cổ: Judith và Hôlôphecơ(21), rồi tự nhiên vô cớ nhảy sang Luycrexơ với Xectuyt(22), Clêopâtre(23) cho tất cả tướng lĩnh địch ngủ ở giường mình và buộc họ phải chịu mọi sự phục tùng nô lệ. Rồi tiếp đến một câu chuyện bịa, để ra trong trí tưởng tượng của mấy nhà triệu phú dốt nát ấy, rằng các

nữ công dân La Mã đã đi sang Capu ru ngủ Anniban(24) trong tay họ, và, cùng với ông ta, cả các tướng tá, các đội quân đánh thuê của ông ta nữa. Người ta nêu tên hết thấy những người đàn bà đã chặn đứng được những kẻ đi chinh phục, đã biến thân mình thành một bãi chiến trường, một phương tiện áp đảo, một vũ khí, đã dùng những vuốt ve anh hùng của mình mà thắng những con người ghê tởm hoặc bị cảm ghét, và hy sinh trinh tiết cho sự phục thù và lòng tận tụy.

Người ta còn úp mở nói cả đến cái bà quý tộc nước Anh nọ đã tự làm cho mình nhiễm một bệnh lây ghê ghớm để đem truyền sang cho Bônapactơ, mà ông ta may mắn lạ kỳ tránh được, ngay trong giờ phút gặp gỡ nguy hại, chỉ vì đột nhiên đâm ra suy nhược.

Và tất cả những câu chuyện ấy được kể lại một cách đứng đắn và có chừng mực, trong đó đôi khi bật lên một lời trầm trồ thán phục cố ý, cốt để kích thích sự ganh đua.

Rút cục, người ta có thể tưởng chừng như vai trò duy nhất của người đàn bà, trên cõi đời này, là cứ phải mãi mãi hy sinh thân mình, không ngừng chiều theo những sở thích thất thường của tụi võ biền.

Hai bà phước dường như không thấy gì hết, chìm đắm vào những suy nghĩ sâu xa. Viên Mỡ Bò không nói năng chi cả.

Suốt cả buổi chiều, người ta để cho cô gái suy nghĩ. Nhưng đáng lẽ gọi cô là “bà”, như vẫn xưng hô cho đến bấy giờ, người ta chỉ gọi là “cô” thôi, chẳng hiểu tại sao, như tuồng người ta muốn hạ cô xuống một bậc trong sự quý trọng vì nể mà cô đã leo lên được, muốn cho cô cảm thấy rõ hoàn cảnh nhục nhã của mình.

Vừa lúc món xúp được đem lên, lão Fonlăngvi lại xuất hiện, nhắc lại cái câu hôm qua: “Ngài sĩ quan Phổ hỏi xem cô Elizabeth Ruxê đã thay đổi ý kiến chưa”.

Viên Mỡ Bò xăng giọng trả lời: “Thưa ông, không ạ”.

Nhưng đến bữa tối thì phe liên minh có yếu đi. Loadô buột miệng nói ra mất ba câu lơ làng. Ai nấy cố nặn óc tìm ra những tấm gương mới, nhưng chẳng tìm được gì hết, chợt bà bá tước, có lẽ cũng không rắp tâm trước, mà chỉ lơ mờ cảm thấy cần phải tỏ lòng tôn trọng tôn giáo, hỏi bà phước nhiều tuổi nhất về những sự tích lớn trong đời các thánh, thì ra nhiều thánh đã từng làm những việc có thể coi là tội nặng theo mắt ta nhìn nhận, song Giáo hội xá miễn cho các đại tội ấy một cách dễ dàng khi việc làm là để sáng danh Chúa hay vì lợi ích của người đồng loại. Thật là một lý lẽ rất mạnh, bà bá tước bèn lợi dụng liền. Ấy thế là, hoặc vì một sự thông đồng ngầm ngầm, một cách chiều đời kín đáo mà bất cứ ai khoác áo nhà tu đều rất thạo, hoặc chỉ vì một sự ngu độn ngẫu nhiên hợp cảnh, một sự ngốc nghếch vô tình mà giúp sức vào, bà phước già kia đã đem lại cho cuộc âm mưu một chỗ dựa rất mạnh. Mọi người cứ tưởng bà ta nhút nhát, nhưng hóa ra bà ta lại mạnh dạn, lắm lời, quyết liệt. Bà ta chẳng phải hạ người bối rối vì những mò mẫm của nghị nghĩa thần học(25), giáo lý của bà tựa như một thanh sắt cứng, lòng tin của bà chẳng hề bao giờ có những bản khoản dẫn đo. Bà ta coi sự hy sinh của Abraham(26) rất đơn giản vì bà ta có thể tuân lệnh bề trên mà giết chết ngay cả cha lẫn mẹ và theo ý kiến bà, thì chẳng có thể làm phật lòng Chúa một khi chủ tâm của mình đáng khen. Bà bá tước, lợi dụng cái uy tín thiêng liêng của bà bạn đồng lứa bất ngờ ấy, bèn gọi cho bà ta giải nghĩa dài dòng để khuyến thiện, cái định lý về đạo đức: “Dùng thủ đoạn gì cũng được, miễn là đạt mục đích”.

Bà hỏi bà phước:

- Vậy ra, thưa bà, bà cho rằng Chúa chấp nhận rằng tất cả mọi con đường và tha thứ cho việc làm nếu lý do hành động là trong sạch?

- Thưa bà, điều đó còn nghi ngờ gì nữa? Một hành động tự nó là đáng trách thường trở thành đáng khen vì cái ý nghĩa đã thúc đẩy nó.

Và hai người cứ nói chuyện tiếp như thế, cố tìm hiểu những ý muốn của Chúa, dự đoán những quyết định của Người, làm như Người quan tâm tới những việc thực ra chẳng liên quan đến Người một chút nào.

Tất cả những chuyện ấy đều được nói bóng nói gió, khôn khéo, kín đáo. Nhưng mỗi lời của bà phước đội mũ cong vành lại phá vỡ thêm một mảng trong thái độ công phần của cô giá điểm. Rồi câu chuyện đổi hướng đi chút ít, bà già đeo tràng hạt kể về những nhà tu của dòng bà, về bà nhất của mình, về bản thân bà ta và về bà phước xinh xắn ngồi bên, bà phước quý hóa Xanh Nixêpho. Hai bà được mời đến Lơ Harvơ để vào bệnh viện chăm nom hàng trăm binh lính mắc bệnh đậu mùa. Các bà mô tả họ, những con người khốn khổ ấy, kể ra những chi tiết về bệnh trạng của họ. Ấy thế mà trong lúc các bà bị giữ lại ở dọc đường vì những ý thích bất chợt của tên Phổ nọ, biết bao nhiêu người Pháp có thể chết mà đáng lẽ các bà cứu sống được cũng nên! Chăm nom binh sĩ là việc chuyên môn của bà; bà từng ở Crimê, ở Ý, ở Áo, và qua câu chuyện kể lại các chiến dịch bà đã tham dự, bà bỗng tỏ ra là một nhà tu hành thuộc loại thối kèn đánh trống, hình như sinh ra là để đi theo các trại quân, thu nhặt những người bị thương giữa các trận giao tranh ác liệt, và giỏi hơn cả một cấp chỉ huy, chỉ dùng một lời nói cũng khuất phục được những tên lính thô bỉ vô kỷ luật; đúng là một bà phước Răng-tăng-plăng(27) mà bộ mặt rỗ nát, chi chít vô số những nốt lỗ chỗ, dường như là một hình ảnh những tàn phá của chiến tranh.

Bà ra nói xong, không ai nói thêm gì nữa, vì hiệu quả xem chừng tốt quá rồi.

Ăn xong, mọi người vội vã trở về lên ngay phòng mình, để sáng hôm sau khá muộn mới lại xuống.

Bữa ăn sáng yên ổn. Người ta để cho cái hạt gieo hôm qua có thì giờ nảy mầm và kết quả.

Bà phước đề nghị một cuộc đi chơi vào buổi chiều. Thế là ông bá tước, như đã thỏa thuận trước, khoác tay Viên Mỡ Bò, và đi với cô ta, sau những người khác.

Ông nói với cô bằng cái giọng thân mật, cha con, hơi khinh khỉnh, mà những người thượng lưu vẫn dùng với bọn gái điếm, gọi cô bằng “con yêu quý”, đứng trên đỉnh cao địa vị xã hội và danh giá không chối cãi được của ông mà hạ cố đối xử với cô. Ông đi ngay vào vấn đề:

- Vậy là con ưng để chúng ra ở lại đây, cũng như con chịu cái nguy cơ hứng lấy mọi sự tàn bạo có thể xảy ra sau sự thất bại của bọn Phỗ, còn hơn là bằng lòng ưng thuận, như bao lần con thường vẫn ưng thuận trong đời con ư?

Viên Mỡ Bò không trả lời.

Ông thuyết phục cô bằng thái độ dịu dàng, bằng lý lẽ, bằng tình cảm. Ông biết giữ thể diện là “ông bá tước”, trong khi vẫn tỏ ra lịch sự với phụ nữ khi cần thiết, tán tụng khéo, tóm lại, rất ân cần. Ông tán dương cái việc cô sẽ giúp đỡ họ, nói tới lòng biết ơn của mọi người, rồi đột nhiên ông vui vẻ, giọng thân tình: “Mà rồi em ạ, hẳn sẽ có thể tự phụ được nếm mùi một cô gái đẹp, mà ở bên nước hẳn chẳng có nhiều lắm đâu”.

Viên Mỡ Bò không trả lời và đi lên nhập bọn với mọi người.

Về đến quán trọ, cô lên ngay phòng mình và không lộ mặt ra nữa. Nỗi lo ngại lên tới cực độ. Cô ta sắp làm gì đây? Nếu cô ta cứ khăng khăng không chuyển thì rầy ra biết chừng nào!

Đến giờ ăn bữa tối, mọi người chờ đợi cô hoài, chẳng thấy. Rồi lão Fonlängvi bước vào, báo tin cô Ruxê khó ở và xin mời mọi người cứ việc ngồi vào bàn thôi. Ai nấy đều đồng tai lên. Ông bá tước đến gần bác chủ quán, và hỏi rất nhỏ: “Ồn rồi chứ?- Vâng”. Vì lịch sự, ông không nói gì với các bạn đường của ông, mà chỉ khẽ gật đầu ra hiệu cho họ. Ai nấy thở dài

nhẹ cả người, mặt mày mừng rỡ hẳn lên. Loadô gào to: “Úi cha cha! Nhà này mà có sâm banh thì tôi xin khao ngay các vị một chầu”, và mẹ Loadô đâm lo khi thấy lão chủ quán trở lại với bốn chai rượu cầm tay. Ai nấy đều đột nhiên trở nên cười mở và ồn ào, một niềm vui nhả nhớt tràn ngập lòng mọi người. Ông bá tước xem chừng nhận thấy bà Carê Lamadông là có duyên, ông chủ nhà máy thì ca tụng bà bá tước. Chuyện trò thật rôm rả, khoài trá, lắm câu ý nhị.

Bỗng Loadô, vẻ mặt lo lắng, và giơ hai tay lên hét lớn: “Lặng im!”. Mọi người im bật, ngạc nhiên, hầu như đã phát hoảng. Thế là hẳn vãnh tai lên, hai tay ra hiệu “Suyt”, ghéch mắt nhìn lên trần, nghe ngóng nữa, rồi lại nói với giọng bình thường: “Các vị hãy yên trí, mọi sự đều yên ổn cả”.

Mọi người phân vân chưa hiểu, nhưng không mấy chốc ai nấy đã mỉm cười.

Mười lăm phút sau hẳn diễn lại vẫn cái trò hề ấy, và tái diễn nó nhiều lần buổi tối hôm đó, và hẳn giả vờ nói với một người nào đó ở góc trên, khuyên anh ta những lời khuyên hai nghĩa moi từ bộ óc nhân viên chào hàng của hẳn ta. Thịnh thoảng hẳn làm bộ buồn rầu thờ dài: “Tội nghiệp cô bé!” hoặc hẳn lẩm nhẩm trong mồm, vẻ hẳn học: “Cái thằng Phỗ khốn nạn!”. Đôi khi, vào lúc không ai nghĩ tới nữa, hẳn kêu vẳng lên, tiến oang oang, nhiều lần: “Thôi! Thôi!”, và nói thêm như tự nhủ: “Miễn là chúng ta gặp được cô bé, miễn là nó đừng có vắn cô nàng đến chết, cái thằng khốn nạn ấy!”.

Mặc dầu những câu bông lơn ấy thật bỉ ổi, nó cũng khiến người ta thích thú và không làm phật ý ai hết, vì sự tức giận, cũng như mọi sự khác vậy, tùy thuộc ở môi trường, và chung quanh họ dần dần hình thành một bầu không khí chứa chất đầy những ý nghĩ dâm dăng.

Đến tận lúc ăn tráng miệng, ngay các bà cũng nói những câu bóng gió hóm hình và kín đáo. Mắt ai nấy đều long lanh, mọi người đều đã nốc nhiều

rượu. Ông bá tước, là người cả trong những lúc vui đùa cũng vẫn giữ được cái màu mè con người trang trọng, tìm ra một ý so sánh được mọi người rất tán thưởng về sự kết thúc những thời kỳ dài phải sống qua mùa đông ở bắc cực và niềm vui mừng của kẻ bị đắm tàu trông thấy mở ra một con đường đi về phương Nam.

Loadô, được đà, nhồm dậy, cốc sâm banh trong tay: “Tôi xin uống mừng chúng ta được giải phóng!”. Tất cả mọi người cũng đứng lên, ai nấy hoan hô hân. Cả đến hai bà phước, bị các bà chèo kéo, cũng bằng lòng nhấp môi vào cái thứ rượu ngẫu bọt kia mà hai bà chưa từng nếm bao giờ. Hai bà nói là nó giống nước chanh hơi, nhưng tuy vậy cũng ngon hơn.

Loadô tóm tắt tình hình.

- Tiếc rằng không có dương cầm, nếu có thì có thể đánh một điệu đối diện(28) chơi.

Cornuyđê chẳng nói một lời, chẳng có một cử chỉ gì hết, thậm chí ý còn có vẻ mê mải vào những ý nghĩ rất trọng đại, và đôi khi cái kính đứt bộ râu rậm của y, tựa hồ muốn kéo dài thêm ra. Sau cùng, khoảng nửa đêm, lúc mọi người sắp giải tán, Loadô đã chuyển choáng, bỗng vỗ vào bụng y mà bảo, giọng líu lo: “Ông bạn tối nay chẳng vui vẻ tí nào, sao ông không nói gì cả thế, ông công dân?”. Nhưng Cornuyđê bỗng ngừng phất đầu lên, và nhìn khắp lượt cả bọn, mắt long lanh và dữ tợn: “Tôi nói cho tất cả các người rõ là các người vừa làm một chuyện bí ối!”. Y đứng dậy, đi ra cửa, nhắc lại một lần nữa: “Một chuyện bí ối!” rồi biến mất.

Mới đầu việc đó khiến mọi người cụt hứng. Loadô sững sờ, đứng thộn ra đấy, nhưng rồi hân vửng trở lại, và đột nhiên cười lăn lộn, nhắc đi nhắc lại: “Nó còn xanh quá ông bạn ạ, nó còn xanh quá(29) Thấy mọi người không hiểu, hân bèn kể lại chuyện “những bí mật của hành lang”. Thế là cả bọn lại cười nhộn hân lên. Các bà cười như nắc nẻ. Bá tước và ông Carê Lamadông cười đến chảy nước mắt. Họ không thể nào tin được.

- Thế nào! Ông chắc chứ! Hẳn ta muốn...
- Thì tôi bảo với các ông các bà là tôi trông thấy hẳn mà.
- Và cô ta đã từ chối...
- Vì tên Phổ ở buồng bên cạnh.
- Có lẽ nào?
- Tôi xin thề với các ông các bà đúng như thế.

Ông bá tước cười không thờ được. Nhà kỹ nghệ đưa hai tay lên nén bụng. Loadô nói tiếp:

- Cho nên, các vị ạ, tối nay hẳn ta thấy là chuyện này chẳng thú vị gì, chẳng thú vị tí nào hết.

Và cả ba lại cười lăn cười lộn, đến phát ốm, hết cả hơi, ho sặc sụa.

Chuyện đến đây thì họ giải tán. Nhưng mục Loadô, vốn bản chất hay dè bủ, lúc đi ngủ, bảo chồng rằng cái “con mẹ ranh” oắt con Carê Lamadông nọ suốt cả buổi chỉ cười gượng: “Mình ạ, bọn đàn bà, một khi đã mê tụi nhà binh thì dù là thằng Pháp, hay thằng Phổ, nói thật chứ, cũng cứ là được tuốt. Thực là thâm hại, lạ Chúa!”.

Và suốt đêm, trong bóng tối của hành lang, cứ lao xao như có những tiếng run rẩy, những tiếng động nhè nhẹ, chỉ thoáng nghe thấy, thoảng qua như những hơi thở, những bước chân không đi rón rén, những tiếng lắc rất khẽ. Và chắc chắn là ai nấy đều ngủ rất muộn, vì những vệt ánh sáng lọt ra ngoài rất lâu dưới các cửa buồng. Ấy rượu sâm banh có những hiệu quả như vậy đấy, người ta bảo là nó làm cho khó ngủ.

Hôm sau ánh nắng trong trẻo của mặt trời mùa đông làm mặt tuyết chói lòa. Chiếc xe thuê, cuối cùng đã có ngựa thẳng vào, chờ ở trước cửa,

trong khi một đàn bồ câu trắng, cổ vươn ra trong bộ lông dày cộm, con mắt đỏ điểm một chấm đen ở giữa, đang trình trọng dạo chơi giữa chân sau con ngựa, và tìm ăn trong những đồng phân bốc khói ngựa đã vung vãi ra đấy.

Bác xà ích, trùm lên người một tấm da cừu, đang ngồi rít tẩu thuốc trên ghế xe, và tất cả hành khách hớn hở vội cho gói những thức ăn dành cho đoạn hành trình còn lại.

Người ta chỉ có đợi Viên Mỡ Bò. Cô ta xuất hiện.

Cô ta có vẻ hơi bối rối, xấu hổ, và bẽn lèn đi về phía các bạn đường bỗng nhất loạt cùng ngoảnh mặt đi, tựa hồ như không trông thấy cô. Ông bá tước nghiêm trang khoác tay bà vợ, và đưa bà tránh xa sự đụng chạm như nhóp đó.

Cô gái đẩy đà đứng lại sững sốt, rồi, cô lấy hết can đảm, cô lúng búng một cách khiêm tốn chào vợ ông chủ nhà máy một câu: “Xin chào bà”. Bà kia chỉ khẽ gật đầu xác xược chào lại, kèm theo một cái nhìn của đạo đức bị xúc phạm. Mọi người đều làm ra vẻ bận rộn và đứng lảng xa cô, tựa hồ cô đem theo một bệnh truyền nhiễm trong váy cô vậy. Rồi họ chạy vội tới chiếc xe, để cô ta đi sau cùng, một mình, và cô lại lặng lẽ ngồi vào chỗ đã ngồi trong chặng đường thứ nhất.

Người ta dường như không nhìn thấy cô, không quen biết cô, nhưng mục Loadô, ngó cô từ đằng xa một cách tức giận, khẽ nói với chồng: “May mà tôi không ngồi bên cạnh nó”.

Chiếc xe nặng chuyển bánh, và cuộc hành trình lại bắt đầu.

Thoạt tiên không ai trò chuyện hết. Viên Mỡ Bò không dám ngẩng nhìn lên. Cô vừa cảm phẫn đối với tất cả những người ngồi bên, lại vừa cảm thấy nhục nhã vì đã nhượng bộ, bị như nhóp vì những cái hôn của tên Phở nọ, mà họ đã giả nhân giả nghĩa đem quẳng cô vào tay nó.

Nhưng không bao lâu bà bá tước quay sang bà Carê Lamadông phá tan bầu không khí im lặng nặng nề đó.

- Có lẽ bà biết bà Đetren đấy nhỉ?

- Vâng, bà ấy là bạn thân của tôi.

- Bà ấy mới duyên dáng chứ!

- Tuyệt diệu! Đúng là một tư chất ưu tú, lại rất học thức, và nghệ sĩ đến tận đầu ngón tay, bà ấy hát nghe thật mê ly, và vẽ đến giỏi!

Ông chủ nhà máy nói chuyện với ông bá tước, và giữa những tiếng cửa kính rung loảng xoảng, thỉnh thoảng lại nghe thấy lồm bồm một tiếng: “Téc phiếu -kỳ hạn -tiền thưởng -trả dần”.

Loadô vừa xoáy được cổ bài cũ của quán trọ đã nhờn mỡ sau năm năm cọ xát những bàn không lau sạch, cùng vợ chơi một ván tay đôi.

Hai bà phước rút chuỗi tràng hạt dài đeo lòng thòng ở thắt lưng, cùng nhau làm dấu thánh giá, rồi môi họ đột nhiên mấp máy nhanh, mỗi lúc càng thêm vội vã, dồn dập những tiếng lâm râm không rõ, như một cuộc chạy thi trong khi làm lễ kỳ đảo, thỉnh thoảng họ cúi xuống hôn một cây thánh bài, làm lại dấu, rồi lại lâm râm liến thoắng và liên tục.

Cornuyđê ngồi đăm chiêu, không nhúc nhích.

Đi được ba tiếng đồng hồ, Loadô thu cổ bài lại: “Đến lúc đói rồi” hăn nói.

Mụ vợ hăn bèn với một cái gói buộc dây, lôi ra một miếng thịt bê nguội. Mụ cắt ra từng khoanh gọn ghẽ, mỏng và chắc nịch, rồi cả hai bắt đầu ăn.

“Hay là ta cũng ăn đi”, bà bá tước nói. Mọi người đồng ý, và bà mở gói thức ăn chuẩn bị cho hai gia đình. Đó là một thứ liễn dài, trên vung nặn một con thỏ rừng đã nghiền thịt nằm ở dưới, một món thịt nguội bổ béo, có những đường mỡ trắng xuyên qua những màu thịt thỏ rừng nâu, trộn lẫn với những thịt khác bản nhỏ viên. Một tảng phó mát Cruyu-30 vuông vắn, gói trong một mảnh báo, trên mặt mịn màng còn in rõ mấy chữ “Việc vặt”.

Hai bà phước giở ra một khoanh xúc xích lớn sặc mùi tỏi, còn Cornuyđê, hai tay cùng một lúc thọc vào các túi rộng của áo bành tô, rút ra một bên bốn quả trứng luộc và bên kia một mẫu cùi bánh mì. Y bóc vỏ, ném vào rơm ở dưới chân và đưa cả quả trứng vào một mà ngoạm, những mảnh vụn màu vàng nhạt rơi lên bộ râu rậm của y, lốm đốm nhưng những ngôi sao.

Viên Mỡ Bò, trong lúc vội vã hốt hoảng khi ngủ dậy, đã không nghĩ được chuyện gì hết, và cô nhìn tất cả bọn người kia điêm tĩnh ăn uống mà lộn ruột, uất đến ngạt thở. Một cơn điên giận sôi sục mới đầu khiến cô cau mặt, và cô mở miệng định hét vào mặt họ một thôi một hồi những lời chửi rủa đang dồn lên môi, nhưng cô không thể nào nói được vì cơn tức nghẹn ứ cổ.

Không một ai ngó cô, nghĩ đến cô. Cô cảm thấy mình bị chìm trong sự khinh bỉ của những kẻ đều cáng lương thiện này, chúng thoát đầu đem cô ra hy sinh, rồi sau hắt hủi cô, coi như một vật bẩn thỉu và vô dụng. Cô nhớ tới chiếc làn to của cô đầy ắp những thứ ngon lành mà chúng đã ăn ngẫu nhiên, hai con gà bóng nhẫy mỡ đông, những miếng ba tê, những quả lê, và bốn chai rượu vang đỏ của cô. Rồi cơn giận bỗng xẹp xuống như một sợi dây thừng căng quá hóa đứt, cô cảm thấy chỉ muốn khóc. Cô ráng hết sức nén mình, nuốt những tiếng nức nở, như con nít song nước mắt cứ trào lên, lấp lánh trên mi, và không mấy chốc hai giọt lệ lớn đã rời khóe mắt, từ từ lăn trên gò má. Những giọt khác cứ thế tiếp theo, mau hơn, chảy ròn ròn như những giọt nước lọc qua một vách đá, và đều đều rơi xuống đường

cong bầu bĩnh của ngực cô. Cô ngồi thẳng, mắt nhìn trân trân, mặt đỏ ửng và tái nhợt, hy vọng mọi người không trông thấy mình.

Nhưng bà bá tước nhìn thấy và ra hiệu mách chồng. Ông chồng nhún vai, y như nói: “Làm thế nào được? Đâu phải lỗi tại tôi”. Mụ Loadô thì lặng lẽ cười đắc thắng, và lẩm bẫm: “Cô ả khóc nổi nhục của mình”.

Hai bà phước lại cầu kinh, sau khi gói mẩu xúc xích còn lại vào một tờ giấy.

Bây giờ, Cornuydê, trong khi tiêu hóa mấy quả trứng, duỗi dài cẳng sang găm ghế trước mặt, ngồi ưỡn người ra khoanh tay lại, mỉm cười như một người vừa tìm được một trò đùa hay, và bắt đầu huýt sáo miệng khe khẽ bài Macxâyedơ(31)

Tất cả các bộ mặt đều sa sầm lại. Bài hát bình dân chắc chắn chẳng được những người ngồi bên ưa thích tí nào. Họ đâm ra nóng nảy, bực dọc và có vẻ chỉ chực gào lên như bầy chó nghe thấy tiếng phong cầm quay tay vậy.

Y thấy rõ như thế, và càng không chịu ngừng lại. Thình thoảng y lại còn hát nho nhỏ lời bài ca:

Hỡi tình yêu tổ quốc thiêng liêng

Hãy dẫn dắt nâng đỡ những cánh tay phục thù của chúng ta.

Hỡi tự do, hỡi tự do yêu quý,

Hãy chiến đấu cùng với những người bảo vệ người!

Xe chạy nhanh hơn vì tuyết đã rã lại, và suốt cho đến Dieppơ, trong những giờ dài dặc âm đạm của cuộc hành trình, qua những cái xóc trên đường gập ghềnh, trong bóng đêm đang tỏa xuống rồi trong bóng tối đen

của chiếc xe, y cứ tiếp tục với một sự bướng bỉnh tai ác, tiếng huýt sáo báo thù và đờn điệu của y, bắt buộc các tâm trí mỗi một và tức tối đến cực điểm cứ phải theo dõi bài hát suốt từ đầu đến cuối, cứ phải nhớ lại từng lời ứng dụng vào mỗi nhịp.

Viên Mờ Bò vẫn khóc, và đôi khi một tiếng nước nỡ, cô không nén nổi, bật lên trong bóng tối giữa hai đoạn bài hát.

(1880)

Chú thích

1. Vệ động: tạm dịch chữ moblot, chữ viết tắt của chữ mobile(lưu động) hay garde mobile (vệ binh lưu động) của nước Pháp năm 1870.

2. Tức là bộ binh.

3. “L’oisenu vole”, lỗi chơi chữ không dịch được. Chữ Pháp viết Loadô (L’oiseau; tên người) đọc lên đồng âm với Loadô (L’oiseau: con chim), và động từ vole vừa có nghĩa là bay, vừa có nghĩa là ăn cắp. Vậy khi nói “Loiseau vole”, người ta có thể hiểu là “chim bay” hay “Loadô ăn cắp”. Trên đây dịch giả dịch theo nghĩa thứ nhất, để giữ ý nghĩa của động từ “bay”, được cố ý nhắc lại ngay ở câu dưới.

4. Ngày 4-9-1870, Napôlêông III (Napoléon)bị truất ngôi do những thất bại của trận chiến tranh Pháp- Đức (1870-1871), và nền cộng hòa được tuyên bố thành lập.

5. Ngụ ý người mũm mĩm, béo tròn, núng nính. Vì không tìm được hình ảnh tương đương trong tiếng Việt nên tạm dịch sát nguyên văn.

6. Nguyên văn: một quả phòng khi khát.

7. Hội tam điểm: một hội kín.

8. Nguyên văn: “Ra trận thì phải theo lối ở ngoài trận”. Ý nói phải tùy cơ ứng biến, thích nghi với hoàn cảnh khó khăn.

9. Trong thần thoại Hy Lạp, Tảngtan bị hành tội treo vào thân cây nặng trĩu quả, nhưng không với tới được, nước dâng lên gần miệng nhưng không uống được, trong khi y đói khát như cào cấu ruột gan.

10. Con sông nhỏ ngăn cách nước Ý với xứ Gôlơ. Để bảo vệ thành La Mã chống lại quân Gôlơ, nguyên lão viện đã ra một quyết định nổi tiếng tuyên bố là phản quốc và nguyên rủa kẻ nào đem quân, không kể nhiều ít, vượt qua sông đó. Xêđa coi khinh lệnh cấm ấy, vượt qua sông mà kêu lên: “Số phận đã quyết định!” Người ta thường nhắc lại lời này mỗi khi quyết định một điều gì táo bạo và quan trọng, sau nhiều do dự hoặc nói “vượt qua sông Ruybicông” cũng là ngụ ý đó.

11. Nguyên văn: chả chim Manvielica, tục danh của chim sơn ca béo nục.

12. Badingghet: tên đặt cho Napôlêông III(1803-1870) vua nước Pháp thời đế chế thứ II từ 1852-1870

13. Phái phục hưng đế chế.

14. Nguyên văn: Đỏ hơn một quả anh đào.

15. Tức là phòng vệ sinh.

16. Follenvie: đọc lên cũng như Folle envie, có nghĩa là: thèm muốn điên rồ.

17. Cũng có nghĩa như “Con số biết nói” đã chú thích.

18. Du Guesclin (1320-1380) một trong những tướng lĩnh Pháp nổi tiếng đã đánh đuổi quân xâm lược Anh.

19. Jeanne d'Arc (1412-1431) Nữ anh hùng Pháp chống quân Anh xâm lược, sau bị chúng bắt và thiêu sống.

20. Một loại bài lá, có 52 quân, mỗi quân có số điểm nhất định, ai được số điểm gần 31 nhất hay đúng 31 là được, quá 31 là hỏng.

21. Judith: nữ anh hùng Do Thái, muốn cứu vớt thành Bethulie, đã quyến rũ tướng địch là Holopherno và chặt đầu y.

22. Lucrece: mệnh phụ La Mã, bị Sextus Tarquin, con của Tarquin kiêu hùng (Tarquin le Superbe, vua La Mã cuối cùng) cưỡng hiếp và sau đó đã tự vẫn, việc này đã làm cho nền quân chủ bị sụp đổ và chế độ cộng hòa được thiết lập ở La Mã (510 trước công nguyên) Người ta nhắc tới tên nàng Lucrece mỗi khi nói về những phụ nữ cao khiết và đạo đức, thà chết chứ không chịu nhục.

23. Cleôpatơ: hoàng hậu Ai Cập, nổi tiếng đẹp đã lần lượt cám dỗ được César và Antonio, danh tướng La Mã (chết năm 30 Trước CN).

24. Anibal(217-183 Trước CN) danh tướng thành Caribage, đã lập nhiều chiến công hiển hách, nhưng cũng có tiếng là dễ cho quân sĩ mềm yếu vì tửu sắc trong khi trú quân ở Capoue.

25. Thành phần học chuyên về những vấn đề khó giải quyết.

26. Abraham là cha của Isaac, và là thủy tổ của người Do Thái xưa. Theo Kinh thánh Cơ đốc giáo, khi Isaac sắp bị cha hy sinh thì được một thiên thần cứu thoát.

27. Tiếng phồng theo tiếng trống trận. Ý nói: một bà phước của quân đội.

28. Điệu vũ bốn người.

29. Ý muốn nhắc tới một câu trong chuyện ngụ ngôn con cáo và giàn nho của La Fôngten: cáo đang đói, đi qua một giàn nho chín mọng, rất thèm ăn, nhưng giàn nho cao không với tới được, bèn nói: “Nho xanh chẳng xứng miệng người phong lưu”.

30. Thị trấn Thụy Sĩ, nổi tiếng làm phó mát(Fromage) ngon.

31. Bài hát cách mạng Pháp năm 1789, bây giờ là quốc ca Pháp

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Chương 1](#)

[Chương 2](#)